

Số: **665**/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ
Ngành Kinh doanh quốc tế - Mã ngành đào tạo thí điểm: 8340120**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing ban hành quy định xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến các chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Thông báo số 646/TB-ĐHTCM-QLĐT ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing kết luận tại phiên họp Hội đồng Khoa học và đào tạo ngày 28 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế, gồm chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu và chương trình đào tạo định hướng ứng dụng - Mã ngành đào tạo thí điểm: 8340120.

Điều 2. Các chương trình đào tạo quy định tại Điều 1 được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2025 trở đi. ✓



Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Trưởng khoa Thương mại và Du lịch, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Trưởng phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./✓

Nơi nhận:

- PHT phụ trách đào tạo;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLĐT. ✓



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

Định hướng nghiên cứu

Thành phố Hồ Chí Minh, 2025

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): KINH DOANH QUỐC TẾ

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): INTERNATIONAL BUSINESS

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO THÍ ĐIỂM: 8340120

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	2
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)	3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	4
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
8. TUYỂN SINH	5
8.5.1. <i>Ngành đúng, ngành gần, ngành khác</i>	6
8.5.2. <i>Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác</i>	7
9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM	7
10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	9
12. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC	11
13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	13
14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	14
14.1. Quy trình đào tạo	14
B. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	16
C. NGUỒN LỰC ĐÀO TẠO	29
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Có đề cương chi tiết kèm theo)	38
E. PHỤ LỤC	39
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	39
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	39
Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với chương trình đào tạo của trường khác	40

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số **645**/QĐ-ĐHTCM, ngày **14** tháng **3** năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu ngành Kinh doanh quốc tế là chương trình đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chương trình được xây dựng theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về đào tạo thạc sĩ đối với nhóm ngành Kinh doanh, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Chương trình được thiết kế thời gian học tập trung bình 2 năm và 61 tín chỉ, trong đó thực hiện 12 tín chỉ luận văn tốt nghiệp.

Chủ trì ngành/chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1. Tên chương trình đào tạo: Kinh doanh quốc tế

3.2. Trình độ: Thạc sĩ

3.3. Định hướng đào tạo: Nghiên cứu

3.4. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ

3.5. Mã ngành đào tạo thí điểm: 8340120

3.6. Thời gian đào tạo: 2 năm, thời gian học tập tối đa: 4 năm

3.7. Loại hình đào tạo: Chính quy

3.8. Số tín chỉ yêu cầu: 61

3.9. Khoa quản lý: Khoa Thương mại và Du lịch

3.10. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

3.11. **Chứng nhận chất lượng:** Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh quốc tế đã được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục theo Quyết định số 58/QĐ-TTKĐ ngày 20/5/2022 cấp bởi Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

3.12. Website: khoathuongmai.ufm.edu.vn

3.13. **Các chương trình tham khảo, đối sánh:** Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế của các trường trong và ngoài nước bao gồm:

- Đại học Quốc Gia Hà Nội
- Trường Đại học RMIT, Việt Nam
- Trường Đại học Melbourne, Úc
- Trường Đại học Newscatle, Úc
- Trường Đại học Henly, Anh
- Trường Đại học Birmingham, Anh
- Trường Đại học Georgia State University, Mỹ

3.14. Năm xây dựng: 2025

3.15. **Vị trí việc làm:**

Người học tốt nghiệp chương trình thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế, định hướng nghiên cứu có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau tại các cơ quan/tổ chức như sau:

- Nhà hoạch định chiến lược và chính sách kinh doanh quốc tế trong các tổ chức/ doanh nghiệp/tập đoàn.
- Nhà nghiên cứu, giảng viên tại các trường đại học, cao đẳng thuộc khối ngành Kinh doanh và quản lý.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Mục tiêu chính của chương trình thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế theo định hướng

nghiên cứu nhằm giúp cho người học bổ sung, cập nhật, và nâng cao kiến thức ngành Kinh doanh quốc tế; tăng cường kiến thức liên ngành; có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành và kỹ năng vận dụng kiến thức đó vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp; có khả năng làm việc độc lập và tự nghiên cứu để giải quyết những vấn đề thuộc ngành được đào tạo. Chương trình góp phần đào tạo nguồn nhân lực lĩnh vực Kinh doanh quốc tế theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Bên cạnh đó, chương trình còn hỗ trợ người học tiếp tục nghiên cứu sâu hơn ở bậc học cao hơn.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức chung về quản trị, quản lý và lý thuyết liên ngành liên quan kinh doanh quốc tế và có khả năng vận dụng chúng để đánh giá các vấn đề liên quan đến kinh doanh quốc tế.
- PO2: Lựa chọn và thiết lập các giải pháp về quản trị kinh doanh quốc tế, nghiên cứu và đề xuất các sáng kiến.

❖ Về kỹ năng:

- PO3: Có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ (Tiếng Anh) và sử dụng được các công nghệ một cách sáng tạo để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới trong kinh doanh quốc tế.
- PO4: Có kỹ năng phân tích dữ liệu, chính sách để hoạch định và ra quyết định quản trị các hoạt động kinh doanh quốc tế và truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO5: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc nghiên cứu, tìm tòi và đề xuất giải pháp, sáng kiến cho các vấn đề cụ thể; tự thích nghi, định hướng phát triển cá nhân và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Chương trình được thiết kế đảm bảo người học tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra của ngành Kinh doanh quốc tế như sau:

❖ Về kiến thức:

- PLO1: Đối chiếu các kiến thức sâu rộng của ngành và liên ngành với các kiến thức kinh doanh quốc tế thực tế tại doanh nghiệp và tổ chức bao gồm quản trị đầu tư quốc tế, quản trị chiến lược quốc tế, quản trị marketing toàn cầu, quản trị và vận hành thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu ...
- PLO2: Đánh giá và tranh luận các vấn đề chuyên sâu trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, từ đó khám phá và nghiên cứu các kiến thức mới về quản trị đầu tư quốc tế, quản trị chiến lược quốc tế, quản trị marketing toàn cầu, quản trị và vận hành thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu ...
- PLO3: Hoạch định chiến lược và chính sách cho các tổ chức và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực kinh doanh quốc tế.
- PLO4: Lập luận và sáng tạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực kinh

doanh quốc tế.

❖ **Về kỹ năng:**

- PLO5: Sử dụng được tiếng Anh, đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương và sử dụng được khoa học công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp kinh doanh quốc tế.

- PLO6: Thành thạo trong đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra các giải pháp về quản trị kinh doanh quốc tế một cách khoa học.

- PLO7: Truyền đạt tri thức thành thạo dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và liên ngành.

- PLO8: Quản lý, đánh giá và cải tiến, sáng tạo trong các hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ **Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- PLO9: Thể hiện năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự định hướng, tự nghiên cứu và đề xuất giải pháp, sáng kiến cho các vấn đề cụ thể trong kinh doanh quốc tế.

- PLO10: Thể hiện khả năng thích nghi, tự định hướng phát triển cá nhân và hướng dẫn người khác; tôn trọng đạo đức và trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 61 tín chỉ

TT	Định hướng nghiên cứu		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức chung	7	11,5
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	42	68,85
3	Tốt nghiệp	12	19,67
Tổng		61	100

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

7.1. Quy trình đào tạo:

Quy trình đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BDGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1772/QĐ/ĐHTCM-SDH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing và Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 124/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 10/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Giáo dục đại học, quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan.

7.2. Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

- Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức

ở ngoài trường nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 23/2021/BGDĐT ban hành 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; đảm bảo chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

- Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện đào tạo các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3. Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): Không

7.4. Điều kiện tốt nghiệp, bằng cấp và bảng điểm

a) Điều kiện tốt nghiệp:

- Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ luận văn tốt nghiệp đạt yêu cầu, đã hoàn tất việc nộp hồ sơ sau bảo vệ;

- Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

- Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

b) Cấp bằng, cấp bằng điểm

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. TUYỂN SINH

8.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Theo chỉ tiêu được xét duyệt từ Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với năng lực đào tạo của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8.2. Phương thức tuyển sinh:

- Phương thức tuyển sinh trình độ thạc sĩ gồm: xét tuyển đối với trình độ đại học và văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3/6 trở lên.

- Các môn xét tuyển bao gồm hai môn cơ sở ngành phù hợp trình độ đại học, cụ thể:

+ Kinh tế học

+ Kinh doanh quốc tế

Lưu ý: Nếu bảng điểm của người dự tuyển không có học phần Kinh tế học, mà có 2 học phần Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô thì điểm xét tuyển môn Kinh tế học là điểm trung bình cộng điểm của 2 học phần nói trên. Trường hợp người dự tuyển tốt nghiệp đại học hệ liên thông, nộp kèm bảng điểm hệ cao đẳng.

8.3. Chuẩn đầu vào:

a) Yêu cầu về văn bằng

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh doanh quốc tế.

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Kinh doanh quốc tế và có chứng

chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (5 tín chỉ).

- Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Kinh doanh quốc tế và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 4 học phần (9 tín chỉ).

b) *Yêu cầu thâm niên công tác*: Không

c) *Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ*: được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

8.4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi học phần

a) Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khác. Các học phần đã học phải có trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường với số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

b) Sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing đang học chương trình đào tạo đại học có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại của Trường với số tín chỉ không vượt quá 15 tín chỉ (các học phần có dấu (*) ở mục số 10).

c) Những học phần đã học ở chương trình đại học hoặc chương trình thạc sĩ ngành khác được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cùng nội dung giảng dạy; Đáp ứng chuẩn đầu ra, bằng hoặc lớn hơn khối lượng học tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường;

- Điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;

- Thời điểm hoàn thành không quá 5 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

8.5. Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

8.5.1. Ngành đúng, ngành gần, ngành khác

Ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực Kinh doanh quốc tế bao gồm các ngành về chức năng kinh doanh và quản lý; các ngành về lĩnh vực quản trị quản lý; các ngành về công cụ quản trị, quản lý. Ngành liên quan trực tiếp bao gồm:

a) Ngành đúng: ngành đào tạo trình độ đại học trùng tên với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Kinh doanh quốc tế.

b) Ngành gần: là các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, nhưng khác với ngành đúng, có cùng nhóm ngành với ngành Kinh doanh quốc tế theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Ngành khác: là các ngành không phải ngành đúng, không phải ngành gần nhưng có cùng lĩnh vực đào tạo, theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II, thuộc Danh

mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

8.5.2. Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác

- ❖ Ngành đúng: ngành Kinh doanh quốc tế
- ❖ Ngành gần: bổ sung kiến thức gồm 2 môn, 5 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Kinh doanh quốc tế	2

- ❖ Ngành khác: bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 9 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Kinh doanh quốc tế	2
3	Quản trị logistics	2
4	Giao dịch thương mại quốc tế	2

9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của học viên theo quy định của Trường và tuân thủ theo Chương III, Điều 7 Mục 6 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
1. Khối kiến thức chung				7		
1	S_IBU001	Triết học	Philosophy	4		
2	S_IBU002	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research methods	3	3	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				42		
2.1 Kiến thức bắt buộc				33		
3	S_IBU003	Mô hình kinh tế mới	New economic models	3		
4	S_IBU004	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao (*)	Advanced business data analytics	3	3	
5	S_IBU005	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao (*)	Advanced strategic management	3		

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
6	S_IBU006	Quản trị Marketing toàn cầu	Global marketing management	3		
7	S_IBU007	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	International trade operations and management	3		
8	S_IBU008	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Global business management	3	1	
9	S_IBU009	Quản trị Đầu tư quốc tế	International investment management	3	1	
10	S_IBU010	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao (*)	Advanced supply chain management	3	1	
11	S_IBU011	Luật thương mại quốc tế nâng cao (*)	Advanced international business law	3		
12	S_IBU012	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế	Ethics & Social Responsibility in International Business	3		
13	S_IBU013	Nghiên cứu tình huống	Practicum	3	3	
2.2	Kiến thức tự chọn (chọn 3 trong 7)			9		
14	S_IBU014	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	Innovation management in global environment	3		
15	S_IBU015	Quản trị xuất nhập khẩu	Export import management	3		
16	S_IBU016	Quản trị đa văn hóa	Multicultural management	3		
17	S_IBU017	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế (*)	Negotiation in international business	3		
18	S_IBU018	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	Advanced international human resource management	3		
19	S_IBU019	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	Risk management in international trade	3		
20	S_IBU020	Quản trị tài chính quốc tế	International financial management	3		

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng nghiên cứu		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
3. Tốt nghiệp				12		
21	S_IBU021	Luận văn tốt nghiệp	Master of Graduation project	12		
	Tổng số tín chỉ khóa học			61	12	

11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Khối kiến thức chung											
S_IBU001	Triết học	R				M		M		M	
S_IBU002	Phương pháp nghiên cứu khoa học	M				M	M			M	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
2.1. Kiến thức bắt buộc											
S_IBU003	Mô hình kinh tế mới	M				M	M			M	
S_IBU004	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	M	M				M			M	
S_IBU005	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao		M	M			M			M	
S_IBU006	Quản trị Marketing toàn cầu		M	M			M			M	
S_IBU007	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế		M	M			M			M	
S_IBU008	Quản trị kinh doanh toàn cầu				M	M			M		M
S_IBU009	Quản trị đầu tư quốc tế				M	M			M		M

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
S_IBU010	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao				M	M			M		M
S_IBU011	Luật thương mại quốc tế nâng cao				M	M			M		M
S_IBU012	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế	M				M		M			M
S_IBU013	Nghiên cứu tình huống				M	M			M	M	M
2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 3 trong 7)											
S_IBU014	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu		M	M					M	M	
S_IBU015	Quản trị xuất nhập khẩu		M	M			M			M	
S_IBU016	Quản trị đa văn hóa				M	M			M		M
S_IBU017	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế				M	M		M		M	
S_IBU018	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao		M						M	M	
S_IBU019	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế				M		M		M		M
S_IBU020	Quản trị tài chính quốc tế			M			M		M	M	
3. Tốt nghiệp											
S_IBU021	Luận văn tốt nghiệp				A	A			A	A	A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

12. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

12.1. Phương pháp giảng dạy

- **Lý thuyết:**

Thuyết giảng:

- Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

- Chú trọng tính hàn lâm của chương trình kết hợp với các mô hình/xu hướng của quản trị đương đại, đặc biệt các học phần chuyên ngành. Mỗi học phần sẽ giảng dạy lý thuyết và thảo luận, nghiên cứu các công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế.

- Kết hợp quá trình giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên và tự nghiên cứu của người học, đề cao và khuyến khích tính tự chủ, năng động trong học tập và nghiên cứu của người học.

Thảo luận/đàm thoại: Là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, người học hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

Phương pháp dạy học theo nhóm: Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, giúp người học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp người học. Giảng viên sẽ giới thiệu về chủ đề, xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm, tạo nhóm. Người học sẽ lên kế hoạch cho các công việc cần làm, đặc ra các quy tắc làm việc chung, xử lý các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả đạt được. Sau đó, các nhóm lần lượt báo cáo kết quả, giảng viên sẽ đánh giá kết quả.

Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề: Mục tiêu của học dựa trên vấn đề (được định nghĩa là việc nghiên cứu có chiều sâu về một chủ đề học tập) là để học nhiều hơn về một chủ đề, chứ không phải chỉ tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giảng viên đưa ra. Trong phương pháp học dựa trên vấn đề, người học vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

Phương pháp đóng vai: Giảng viên thiết lập và đưa ra các tình huống để người học tham gia đóng vai các vai trò khác nhau. Mục đích chính của phương pháp này là tạo ra một không gian trải nghiệm, giúp người học học hỏi hiệu quả hơn thông qua việc tham gia vào các tình huống thực tế hoặc giả tưởng. Qua quá trình đóng vai, người học có cơ hội tương tác với nhau qua các vai diễn, từ đó phát triển kỹ năng quan trọng trong giao tiếp, ứng xử và làm việc nhóm.

- **Thực hành:**

Thuyết trình: Giảng viên yêu cầu học viên chuẩn bị trước một chủ đề, phân thành nhóm nhỏ với số lượng từ 3-5 học viên, chuẩn bị nội dung trình chiếu slide, trình bày nội

đứng trước lớp với thời gian từ 20 đến 30 phút. Sau khi thuyết trình, các thành viên trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi phản biện của các nhóm còn lại.

Tổ chức chuyên đề: Một buổi báo cáo kết quả chuyên đề học tập mà trong đó người học chính là người phải chủ động hoàn toàn mọi bước từ khâu chuẩn bị tài liệu học tập, trình bày nội dung và đưa dẫn chứng. Tiếp theo là trao đổi, thảo luận với các thành viên khác và sau cùng phải tự rút ra kết luận về nội dung học hay vấn đề khoa học vừa đề cập đến. Cuối cùng là đề xuất các phương án hoặc hướng đi mới để phát triển mở rộng nội dung.

Bài tập tình huống: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu người học giải quyết, giúp người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

Tổ chức thực hành theo nhóm: Tổ chức thành các nhóm tham quan, thực tập, đi thực tế tại công trường và các công ty để giúp người học hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công nghệ đang được áp dụng trong lĩnh vực ngành đào tạo, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa làm việc trong công ty.

12.2. Phương pháp học tập của người học

• Hướng dẫn tự học:

Người học được cung cấp các bản mô tả các vấn đề về tổ chức, các tình huống diễn ra và mỗi người sẽ tự phân tích các tình huống, dự đoán vấn đề và trình bày các phương pháp giải quyết của mình, sau đó thảo luận nhóm để tìm ra giải pháp tối ưu.

• Tự học:

Người học tự học theo tài liệu giảng viên cung cấp.

- **Trong trường hợp Tự học theo cá nhân:** Người học làm việc theo cá nhân hoặc theo nhóm quy định của giảng viên, tự nghiên cứu bài giảng, thực hiện các yêu cầu của giảng viên về nội dung, sản phẩm cần thực hiện.

- Trong trường hợp Tự học theo nhóm:

+ Nhóm trưởng thay mặt nhóm làm việc và chịu trách nhiệm với giảng viên về công việc của nhóm mình; có trách nhiệm phân công công việc và đánh giá hiệu quả công việc của các thành viên trong nhóm.

+ Các nhóm có trách nhiệm nghiên cứu nội dung tự học và hoàn thành các yêu cầu của giảng viên. Các sản phẩm được hoàn thiện và đánh giá theo yêu cầu được giảng viên đề ra từ trước.

12.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Áp dụng các hình thức thực hành đa dạng cho các môn chuyên ngành như:

+ **Tổ chức chuyên đề:** Giảng viên giảng dạy các nội dung cơ bản, hướng dẫn tài liệu tham khảo, bài đọc thêm, đề nghị người học đọc và tham gia thảo luận trên lớp hoặc bài báo cáo.

+ **Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ,** khảo sát viết đề tài nhỏ, đề tài nghiên cứu khoa học.

+ Thực hành với các phần mềm và công cụ liên quan đến phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

12.4 Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp giảng dạy – học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Thuyết giảng	X	X	X	X						
Thuyết trình	X	X	X	X	X		X		X	X
Tọa đàm					X	X	X	X		
Bài tập tình huống	X	X	X	X			X	X	X	X
Thực hành theo nhóm					X	X	X	X		X
Tự học									X	X

13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

13.1. Lý thuyết, thực hành

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (1) + (2) = 100%
1	Đánh giá quá trình		50%
1.1	Chuyên cần	Mức độ tham gia học	15%
1.2	Bài tập nhóm	Chất lượng nội dung và sự tham gia vào nhóm	15%
1.3	Kiểm tra	Từ 5 điểm trở lên là đạt	20%
2	Đánh giá cuối kỳ		50%
2.1	Bài thi tự luận	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.2	Bài thi trắc nghiệm	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.3	Tiểu luận	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.4	Bài thi kết hợp	Từ 5 điểm trở lên là đạt	

Ghi chú: (1.1) + (1.2) + (1.3) = 100% điểm đánh giá quá trình. Trong đánh giá cuối kỳ, mỗi học phần chỉ sử dụng 1 phương pháp đánh giá.

13.2. Luận văn tốt nghiệp

Theo quy định của đề án tốt nghiệp thạc sĩ định hướng nghiên cứu trong chương trình đào tạo.

13.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp					X		X		X	X
Thuyết trình nhóm	X	X	X	X	X			X		X
Trắc nghiệm	X	X	X		X	X			X	
Bài tập tự học	X	X	X		X			X	X	
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X		X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										
Bài thi trắc nghiệm - tự luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài thi tự luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài thi trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Luận văn tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

14.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngành Kinh doanh quốc tế được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm. Thời gian tối đa là 4 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường

14.2. Tổ chức thực hiện đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2025, được đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Viện Đào tạo sau đại học chịu trách nhiệm triển khai đào tạo theo kế hoạch đào tạo theo từng năm/học kỳ.

Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy các học phần và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chi tiết học phần. Đối với những học phần tự chọn, tùy theo tình hình thực tiễn Khoa chuyên môn sẽ tư vấn cho sinh viên lựa chọn học phần phù hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy thích nghi với tình hình thực tế.

Người học không đủ điều kiện để đánh giá kết quả đạt học phần sẽ phải đăng ký học lại học phần đó.

14.3. Kế hoạch đào tạo:

Năm 1

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học	4	Không	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Không	
3	Mô hình kinh tế mới	3	Không	
4	Luật thương mại quốc tế nâng cao	3	Không	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	3	Không	
6	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	3	Không	
7	Quản trị marketing toàn cầu	3	Không	
8	Quản trị đầu tư quốc tế	3	Không	
9	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	3	Không	
10	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao	3	Không	
11	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế	3	Không	
12	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
	Tổng	37		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Tự chọn (chọn 3 trong 7 học phần)				
1	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	3	Không	
2	Quản trị xuất nhập khẩu	3	Quản trị và vận hành thương mại	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
			quốc tế	
3	Quản trị đa văn hóa	3	Không	
4	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu	
5	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	3	Không	
6	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu, Quản trị đầu tư quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	
7	Quản trị tài chính quốc tế	3	Không	
Bắt buộc (3 tín chỉ, 1 học phần)				
8	Nghiên cứu tình huống	3	Các học phần bắt buộc và tự chọn	
9	Luận văn tốt nghiệp	12	Các học phần của chương trình	
Tổng		24		

B. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Triết học

Tín chỉ: 4

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Củng cố kiến thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý nói chung và Kinh doanh quốc tế nói riêng; nâng cao nhận thức cơ sở triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Hoàn thiện và nâng cao kiến thức triết học trong chương trình Lý luận chính trị ở bậc đại học nhằm đáp ứng yêu cầu đào tạo các chuyên ngành khoa học xã hội – nhân văn ở trình độ sau đại học. Nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

+ Nội dung của học phần: Học phần được cấu trúc thành 8 chương, gồm những nội dung khái quát lịch sử triết học phương Đông, phương Tây và tư tưởng triết học Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử; Nội dung về bản thể luận, nhận thức luận, phép biện chứng, ý thức xã hội, và hình thành kinh tế - xã hội trong triết học Mác-Lênin; Các phương pháp luận về mặt triết học và sự vận dụng chúng trong thực tiễn cuộc sống, trong việc giải quyết các vấn đề cấp thiết như đổi mới chính trị, xây dựng nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ và

phát triển con người, xây dựng nền tảng tinh thần xã hội và định hướng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với đặc thù của Việt Nam.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M).

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức cơ bản về Tổng quan nghiên cứu khoa học, Phương pháp nghiên cứu định tính, Phương pháp nghiên cứu định lượng; Một số mô hình định lượng ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính và kinh doanh quốc tế.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong khoa học kinh tế, khoa học xã hội, tài chính, ngân hàng, áp dụng cụ thể vào việc nghiên cứu theo nhóm hay nghiên cứu cá nhân, từ đó người học có đủ nền tảng kiến thức để tiến hành thực hiện đề án thạc sĩ hay các đề tài nghiên cứu khác. Học phần cũng cung cấp những kiến thức về bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức tìm kiếm và xác định vấn đề nghiên cứu, cách tổng quan tài liệu, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho luận văn, đề tài, cách thức thu thập và xử lý số liệu (cơ bản), cách viết đề cương nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

3. Mô hình kinh tế mới

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức nền tảng để người học nắm bắt được các xu hướng chuyển đổi vĩ mô và toàn cầu tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có các chuẩn bị tương ứng cho doanh nghiệp nhằm chuyển đổi từng phần và toàn bộ doanh nghiệp theo mô hình mới. Học phần phù hợp với các lãnh đạo doanh nghiệp, quản lý cấp trung, lãnh đạo quản lý nhà nước, tư vấn xây dựng chính sách và chiến lược.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức và góc nhìn tổng quát về các mô hình kinh tế truyền thống và mô hình kinh tế mới nổi, trong đó các quốc gia và doanh nghiệp có xu hướng chuyển đổi theo nhằm phù hợp với xu hướng mới và nhờ đó gia tăng sự thích ứng, tăng năng lực cạnh tranh trong kinh doanh. Đầu tiên, kiến thức nền của học phần là một số mô hình kinh tế truyền thống tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp từ 1.0 đến 4.0. Sau đó, trọng tâm của học phần là các mô hình kinh tế mới nổi trong những năm gần đây như Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế xanh, Kinh tế số, Kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo. Tương ứng với mỗi mô hình kinh tế mới nổi là một nghiên cứu tình huống, trong đó chỉ ra cách thức mà Doanh nghiệp – Tổ chức chuyển đổi theo mô hình mới nhằm gia tăng khả năng thích ứng với biến đổi bất định và nhờ đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

4. Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích định lượng dành cho dữ liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Người học có khả năng sử dụng nhiều dạng mô hình định lượng đối với bộ dữ liệu mình đang có, trên cơ sở đó rút ra được mô hình nào là tối ưu nhất, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu nhất. Người học có khả năng sử dụng các phần mềm quen thuộc dành cho phân tích dữ liệu như: SPSS, AMOS, Eview, Stata, Rstudio. Từ việc nắm vững các công cụ phân tích dữ liệu người học có được sự tự tin và tự định hướng trong các vấn đề nghiên cứu của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

+ Nội dung của học phần: Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chương trình đào tạo cao học thuộc khối ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Marketing và Kinh doanh quốc tế theo định hướng nghiên cứu cũng như ứng dụng. Các nội dung của học phần này tập trung vào hai nhóm dữ liệu thường gặp trong nghiên cứu kinh tế: (1) Đối với dữ liệu sơ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật kiểm định thang đo, phân tích nhân tố, mô hình hồi quy tuyến tính, mô hình cấu trúc tuyến tính. (2) Đối với dữ liệu thứ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật dành cho dữ liệu chuỗi thời gian, dữ liệu bảng và các kiểm định cần thiết cho các dữ liệu dạng này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO2(M), PLO6(M), PLO9(M).

5. Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng nghiên cứu và phân tích chuyên sâu các lý thuyết chiến lược nâng cao trong kinh doanh quốc tế, đồng thời đánh giá môi trường cạnh tranh toàn cầu và xác định tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, công nghệ đến chiến lược doanh nghiệp. Học viên sẽ được trang bị các phương pháp nghiên cứu tiên tiến để ứng dụng trong việc ra quyết định chiến lược, phát triển và kiểm định các chiến lược thích ứng với những biến động trọng thương mại và đầu tư quốc tế. Ngoài ra, môn học còn giúp học viên nâng cao tư duy phản biện, xây dựng luận điểm học thuật và giải quyết các vấn đề chiến lược dưới góc độ của một nhà nghiên cứu độc lập.

+ Nội dung của học phần: Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao là học phần chuyên sâu, cung cấp nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu hiện đại nhằm phân tích, đánh giá và phát triển chiến lược kinh doanh trong môi trường toàn cầu đầy biến động. Học viên sẽ nghiên cứu các mô hình chiến lược tiên tiến, tiếp cận các vấn đề phức tạp trong quản trị quốc tế và ứng dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng để khám phá những xu hướng mới trong cạnh tranh toàn cầu. Môn học nhấn mạnh vào tư duy phản biện, khả năng phân tích dữ liệu và phát triển giải pháp chiến lược kinh doanh trong môi trường toàn cầu của doanh nghiệp. Thông qua nghiên cứu chuyên sâu, học viên sẽ có cơ hội xây

dựng khung lý thuyết, triển khai nghiên cứu ứng dụng và đề xuất chiến lược thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO3(M), PLO6(M), PLO9(M).

6. Quản trị marketing toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, người học có khả năng phát hiện, giải thích, hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát doanh nghiệp để giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu và quản trị marketing toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng người học có thể đảm nhận vị trí công việc của giảng viên đại học; chuyên gia tư vấn về quản trị marketing toàn cầu; chuyên viên, nhà điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản trị marketing toàn cầu. Ngoài ra, người học có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Nội dung của học phần bao gồm những khái niệm về marketing, quản trị marketing toàn cầu, phân tích môi trường và nghiên cứu marketing trong bối cảnh toàn cầu, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị, các chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu, chiến lược marketing hỗn hợp, chiến lược cho thị trường mới nổi và đánh giá đo lường kết quả thực hiện các hoạt động marketing toàn cầu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO3(M), PLO6(M), PLO9(M).

7. Quản trị và vận hành thương mại quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị và vận hành ngoại thương diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị và vận hành ngoại thương; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các nghiệp vụ cần thiết để thành công trên thị trường toàn cầu, bao gồm: các điều kiện thương mại quốc tế; hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế theo CISG và ICC; thanh toán hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, vận chuyển hàng hoá ngoại thương, thuế và thủ tục hải quan trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị và vận hành ngoại thương diễn ra tại các doanh nghiệp

hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO3(M), PLO6(M), PLO9(M).

8. Quản trị kinh doanh toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị kinh doanh toàn cầu (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh toàn cầu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh toàn cầu và quản trị kinh doanh toàn cầu (bao gồm: Tổng quan và quản trị kinh doanh toàn cầu Quản trị kinh doanh toàn cầu trong môi trường đa văn hóa; Lý thuyết về thương mại quốc tế và chính sách thương mại toàn cầu; Quản trị chiến lược kinh doanh toàn cầu; Quản trị các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế; Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; Quản trị khởi nghiệp kinh doanh toàn cầu). Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị kinh doanh toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

9. Quản trị đầu tư quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng nắm vững cơ sở lý luận và vận dụng các phương pháp nghiên cứu tiên tiến để phân tích, đánh giá, và đề xuất giải pháp sáng tạo liên quan đến hoạt động đầu tư quốc tế của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường kinh doanh toàn cầu biến động. Đồng thời, học viên được trang bị năng lực nghiên cứu độc lập và hợp tác nhóm để triển khai các đề tài nghiên cứu chuyên sâu, đóng góp vào phát triển lý thuyết và ứng dụng thực tiễn về đầu tư quốc tế của doanh nghiệp.

+ Nội dung của học phần: Học phần này cung cấp nền tảng lý thuyết và phương pháp nghiên cứu nâng cao về đầu tư quốc tế, tập trung vào phân tích các động lực hình thành và phát triển của dòng vốn đầu tư xuyên biên giới. Nội dung học phần đi sâu vào các mô hình đầu tư quốc tế truyền thống và hiện đại, bao gồm các hình thức đầu tư phái sinh và đầu tư

thay thế trong bối cảnh toàn cầu hóa. Đồng thời, học phần trang bị các phương pháp định lượng và định tính trong việc đánh giá, lựa chọn, triển khai dự án đầu tư nước ngoài. Bên cạnh đó, học viên sẽ nghiên cứu các chiến lược và kỹ thuật xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp và chính quyền địa phương nhằm thu hút và tối ưu hóa hiệu quả đầu tư quốc tế. Trọng tâm của học phần là tiếp cận theo hướng nghiên cứu thực chứng, giúp học viên phát triển tư duy phân tích và ứng dụng phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực đầu tư quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

10. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu (hoạch định một chuỗi cung ứng; tổ chức vận hành chuỗi cung ứng bao gồm các hoạt động thu mua, sản xuất, phân phối và thu hồi sản phẩm; đo lường và phân tích thực trạng hoạt động của một chuỗi cung ứng; vận dụng công nghệ số để quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu). Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế bao gồm hoạch định chuỗi cung ứng; vận hành chuỗi cung ứng (quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và thu hồi sản phẩm); đo lường hoạt động của một chuỗi cung ứng; ứng dụng công nghệ số trong quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

11. Luật thương mại quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học có khả năng ứng dụng những kiến thức lý luận và pháp lý để phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế trong bối cảnh đương đại, đồng thời thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc độc lập, hoặc theo nhóm các công việc có liên quan đến ứng dụng pháp luật thương mại quốc tế vào thực tiễn.

+ Nội dung của học phần: Luật Thương mại quốc tế nâng cao là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo bậc thạc sĩ. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về các hiệp định chính của WTO, các cam kết đặc thù tại các FTAs (cách thức hoạt động, mục đích đàm phán, sự xung đột giữa pháp luật quốc gia và nghĩa vụ quốc tế). Ngoài ra, học phần Luật thương mại quốc tế nâng cao còn trang bị cho người học các quan điểm học thuật mới liên quan đến WTO và vai trò của WTO trước xu hướng hợp tác kinh tế khu vực thế hệ mới, mối đe dọa từ chủ nghĩa bảo hộ, thách thức về môi trường, chuẩn mực bảo vệ quyền con người và nền kinh tế số trong quan hệ ngoại thương. Đồng thời, người học được tiếp cận với các quan điểm pháp lý mới của pháp luật thương mại quốc tế và cách thức giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các hoạt động thương mại quốc tế quan trọng như logistics, nhượng quyền thương mại và thương mại điện tử; từ đó hình thành và phát triển khả năng tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề đúng pháp luật trong thương mại quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

12. Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế. Học phần cung cấp kiến thức triết lý đạo đức, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp giúp hướng dẫn tư duy về các tình huống khó xử về mặt đạo đức mà các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế thường phải đối mặt, cùng với việc tích hợp các mối quan tâm về xã hội và môi trường vào các quy trình ra quyết định của doanh nghiệp; trong bối cảnh lý thuyết về các bên liên quan. Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về đạo đức và trách nhiệm trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO10(M).

13. Nghiên cứu tình huống

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Mục tiêu của học phần giúp người học nắm được đặc điểm

của nghiên cứu tình huống, quy trình nghiên cứu tình huống trong kinh doanh quốc tế. Đồng thời, ứng dụng kiến thức để phân tích các nghiên cứu tình huống về quản trị chiến lược quốc tế, quản trị đầu tư quốc tế, quản trị nguồn nhân lực quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị xuất nhập khẩu và các hoạt động quản trị khác trong kinh doanh quốc tế. Từ đó, người học có thể xây dựng được định hướng nghiên cứu tình huống trong kinh doanh và là cơ sở để thực hiện Luận văn tốt nghiệp.

+ Nội dung của học phần: Học phần đóng vai trò tiền đề cung cấp cho người học một cái nhìn bao quát về nghiên cứu tình huống của kinh doanh quốc tế. Học phần này sẽ trang bị cho người học đặc điểm của nghiên cứu tình huống, quy trình nghiên cứu tình huống trong kinh doanh quốc tế. Qua học phần này, người học sẽ được hướng dẫn cách tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các nghiên cứu tình huống về quản trị chiến lược quốc tế, quản trị đầu tư quốc tế, quản trị nguồn nhân lực quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị xuất nhập khẩu và các hoạt động quản trị khác trong kinh doanh quốc tế. Qua đó, khuyến khích người học rèn luyện kỹ năng tư duy, phát triển nghiên cứu tình huống; đồng thời đánh giá, phân tích để lựa chọn và xây dựng được định hướng nghiên cứu tình huống trong kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO9(M), PLO10(M).

14. Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần giúp học viên hiểu và phân tích lý thuyết đổi mới sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu, phát triển năng lực nghiên cứu chuyên sâu về đổi mới sáng tạo trong kinh doanh quốc tế. Học viên sẽ đánh giá và triển khai chiến lược đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ vào mô hình kinh doanh và phát triển kỹ năng phản biện, lãnh đạo đổi mới, ra quyết định dựa trên dữ liệu. Mục tiêu cuối cùng là trang bị năng lực nghiên cứu và ứng dụng thực tiễn, giúp học viên đóng góp vào hệ thống tri thức và giải quyết các thách thức đổi mới trong kinh doanh quốc tế.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu và tư duy nghiên cứu về quản trị đổi mới sáng tạo trong bối cảnh kinh doanh quốc tế, tập trung vào sự khác biệt giữa đổi mới sáng tạo ở doanh nghiệp địa phương và doanh nghiệp đa quốc gia. Học viên sẽ tiếp cận các mô hình, chiến lược và quy trình đổi mới sáng tạo theo góc nhìn toàn cầu, phân tích tác động của môi trường thể chế, công nghệ số và mạng lưới đổi mới xuyên biên giới. Nội dung học phần bao gồm nghiên cứu mô hình đổi mới, quản trị rủi ro, chiến lược phát triển sản phẩm/dịch vụ và vai trò của công nghệ số trong đổi mới sáng tạo. Học phần chú trọng vào phương pháp nghiên cứu khoa học, giúp học viên phát triển các đề tài nghiên cứu về đổi mới sáng tạo toàn cầu, đóng góp vào tri thức học thuật và thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO3(M), PLO8(M), PLO9(M).

15. Quản trị xuất nhập khẩu**Tín chỉ: 3**

- ❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị xuất nhập khẩu (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị xuất nhập khẩu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về quản trị xuất nhập khẩu (bao gồm: nghiên cứu thị trường xuất nhập khẩu, lựa chọn đối tác, lập phương án kinh doanh xuất nhập khẩu, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, đánh giá, kiểm soát và quản trị rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu). Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị xuất nhập khẩu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO2(M), PLO6(M), PLO9(M).

16. Quản trị đa văn hóa**Tín chỉ: 3**

- ❖ Học phần học trước: Không
- ❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phân biệt, giải thích các loại hình đàm phán, quy trình đàm phán, các kỹ thuật đàm phán, các văn hoá đàm phán tiêu biểu trong kinh doanh quốc tế. Từ đó, người học có thể áp dụng những kiến thức trên để lập kế hoạch và triển khai; phát hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động đàm phán kinh doanh quốc tế một cách độc lập hoặc theo nhóm. Kỳ vọng học viên có thể đảm nhận vị trí công việc của giảng viên đại học; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về đàm phán trong kinh doanh quốc tế. Ngoài ra học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Thông qua các chuyên đề chuyên sâu, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đàm phán nói chung và nhấn mạnh đàm phán trong kinh doanh quốc tế (bao gồm Khái quát về đàm phán trong kinh doanh quốc tế; Ảnh hưởng của văn hoá dân tộc, văn hoá tổ chức và tính cách cá nhân đến hoạt động đàm phán; Mô hình đàm phán trong KDQT; Quy trình đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế; Kỹ thuật đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế; Đàm phán với các quốc gia có nền văn hoá ngữ cảnh cao; Đàm phán với các quốc gia có nền văn hoá ngữ cảnh thấp; Đàm phán các dự án (đàm phán mua bán, sáp nhập các công ty; đàm phán hợp đồng nhượng quyền; đàm phán hợp

đồng chuyển giao công nghệ). Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu và thực hiện đàm phán trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M)

17. Đàm phán trong kinh doanh quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể hệ thống hóa nội dung cơ bản về văn hóa, khác biệt văn hóa, tác động của khác biệt văn hóa đến hoạt động của nhà quản lý cũng như các chiến lược quản lý đa văn hóa. Từ đó người học có thể áp dụng kiến thức trên để lập kế hoạch và triển khai các hoạt động quản trị trong môi trường đa văn hoá; phát hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh khi hoạt động trong môi trường đa văn hoá một cách độc lập hoặc theo nhóm. Kỳ vọng học viên có thể đảm nhận vị trí công việc của giảng viên đại học; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị trong môi trường đa văn hoá; chuyên viên, nhà điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường đa văn hoá. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị trong môi trường đa văn hoá (bao gồm: Toàn cầu hoá và những thách thức với hoạt động quản trị; Môi trường văn hoá trong kinh doanh toàn cầu; Môi trường tổ chức trong doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; Giao tiếp xuyên văn hoá; Lãnh đạo doanh nghiệp toàn cầu; Hướng dẫn đạo đức cho các nhà quản lý toàn cầu). Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu và quản trị trong môi trường đa văn hoá diễn ra tại các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M).

18. Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị nguồn nhân lực quốc tế (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Học phần tập trung phát triển năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề quốc tế về nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực của tổ chức. Ngoài việc nắm vững lý thuyết nâng cao về quản trị nguồn nhân lực, học viên được tiếp cận các công cụ quản lý nhân sự hiện đại của các công ty trên thế giới để có thể vận dụng quản lý nhóm làm việc, quản lý mạng lưới nhân sự toàn cầu,

đóng góp tích cực vào cải thiện hiệu quả lãnh đạo và tổ chức. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nguồn nhân lực quốc tế nâng cao; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần "Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao" được thiết kế dành cho học viên chương trình thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế, định hướng đào tạo nghiên cứu, nhằm cung cấp kiến thức nâng cao về quản trị các hoạt động nguồn nhân lực trong môi trường kinh doanh quốc tế. Với sự ảnh hưởng của môi trường đa văn hóa và xu hướng quốc tế hóa, doanh nghiệp cần tiếp cận và thực hành các hoạt động quản trị nguồn nhân lực đến từ các vùng và quốc gia khác nhau, với nhiều thách thức. Nội dung cụ thể của môn học bao gồm tìm hiểu về môi trường kinh doanh quốc tế ảnh hưởng đến công việc ở môi trường toàn cầu và thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực toàn cầu như chiến lược quản trị nguồn nhân lực quốc tế, tuyển dụng nhân lực quốc tế, đào tạo và phát triển nhân lực ở phạm vi quốc tế, đánh giá thành tích nhân viên, đãi ngộ nhân lực và giải quyết các quan hệ quốc tế. Nhờ đó các nhà quản trị công ty có yếu tố nước ngoài có thể thu hút, sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả. Đồng thời, học viên được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị kinh doanh toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO8(M), PLO9(M)

19. Quản trị rủi ro quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu, Quản trị đầu tư quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên khả năng phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị quản trị rủi ro diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, đồng thời có năng lực hoạch định và quản trị các nghiệp vụ phòng tránh, ngăn ngừa, giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra theo từng loại hình rủi ro khác nhau, từ đó giúp doanh nghiệp có thể vượt qua được những giai đoạn khó khăn trong khủng hoảng. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị rủi ro; chuyên viên quản trị rủi ro cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế, hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về rủi ro, tổn thất và quản trị rủi ro trong môi trường kinh doanh quốc tế (bao gồm: Tổng quan về rủi ro và tổn thất trong môi trường kinh doanh quốc tế; nội dung quản trị rủi ro và các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong kinh doanh quốc tế; thực hành quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế). Đồng thời, học viên được

nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị rủi ro diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO6(M), PLO8(M), PLO10(M).

20. Quản trị tài chính quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Người học có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị tài chính quốc tế. Người học có thể áp dụng các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu tài chính quốc tế để đánh giá các quyết định tài chính quan trọng của công ty đa quốc gia trong môi trường kinh tế toàn cầu, từ đó đưa ra các dự báo và đề xuất chiến lược tài chính thích hợp. Kỳ vọng người học khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của một giảng viên đại học, cao đẳng; nghiên cứu viên, chuyên gia tư vấn về quản trị tài chính quốc tế; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Ngoài ra, người học có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về công ty đa quốc gia và thị trường tài chính quốc tế, giúp người học hiểu rõ cấu trúc, cơ chế vận hành và tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến thị trường tài chính toàn cầu. Nội dung học phần bao gồm các lý thuyết nền tảng về thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ, thị trường vốn quốc tế và các chính sách tiền tệ, tỷ giá của các quốc gia. Ngoài ra, học phần còn nghiên cứu các chiến lược tài chính của công ty đa quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế, bao gồm các lý thuyết và phương pháp nghiên cứu về quản trị rủi ro tài chính, chiến lược huy động vốn và quyết định đầu tư quốc tế. Học viên sẽ được nghiên cứu các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị tài chính quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO8(M), PLO9(M).

21. Luận văn tốt nghiệp

Tín chỉ: 12

❖ Học phần học trước: Theo quy định thực hiện Luận văn tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần giúp người học hình thành tư duy tổng hợp, tiếp cận vấn đề nghiên cứu có tính bao quát, hình thành và phát triển kỹ năng nghiên cứu khoa học quản trị, nghiên cứu đối sánh, phát hiện và đề xuất các vấn đề có tính mới, có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Đồng thời qua đó nâng cao tư duy, lý luận, phản biện đối với các vấn đề về khoa học quản lý, kinh doanh; là cơ sở để người học rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu khi ra trường.

+ Nội dung của học phần: Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, người học lựa chọn một đề tài (về một, một số hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế) mà người học quan tâm để nghiên cứu bao gồm phát triển câu hỏi nghiên cứu, thiết kế và thực hiện nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu, đánh giá và đưa ra kết luận trên cơ sở kiến thức và kỹ năng trong toàn bộ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành kinh doanh quốc tế để tìm ra đóng góp mới về lý luận quản trị, hiệu quả thực hiện quản trị trong thực tiễn.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO5(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A)/.


Phạm Tiến Đạt

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CTĐT


Nông Thị Như Mai

C. NGUỒN LỰC ĐÀO TẠO**1. GIÁO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY**

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học (Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn)	Đại học Quốc gia Hà Nội	Chính trị Quốc gia Sự thật	2018	Triết học
2	Triết học chương trình sau đại học	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh	2015	
3	Triết học cao học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự Thật	2018	
4	Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới P1 và P2	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Huy Hoàng	NXB Tài chính	2022	Phương pháp nghiên cứu khoa học
6	Global Strategy	Peng, M. W.	Cengage Learning	2022	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
7	Strategic International Management: Text and Cases, 3 rd ed.	Morschett, D., Schramm-Klein, H., & Zentes, J.	Springer Gabler	2015	
8	Global marketing management	Kotabe, M. M. & Helsen, K.	John Wiley & Sons	2022	Quản trị Marketing toàn cầu
9	Global marketing	Green, M. C. & Keegan, W. J.	Pearson Education Limited.	2020	
10	International marketing	Cateora, P. R., Meyer, R. B., M. F., Gilly, M. C. & Graham, J. L.	McGraw-Hill Education	2020	
11	International marketing strategy: analysis, development and	Doole, I., Lowe, R. & Kenyon, A.	Cengage Learning	2019	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	implementation				
12	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân & Kim Ngọc Đạt	NKinh tế	2021	Quản trị xuất nhập khẩu
13	Quản trị kinh doanh quốc tế	Huỳnh Thị Thu Sương cùng cộng sự	NXB Tài chính	2021	Quản trị kinh doanh toàn cầu
14	Global Business Management	Sanjyot P. Dunung	FlatWorld	2024	
15	Đầu tư quốc tế	Lê Quang Huy cùng cộng sự	NXB Tài chính	2024	Quản trị Đầu tư quốc tế
16	Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation .	Chopra, S.	Pearson Education	2019	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao
17	Luật Thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Hiệp cùng cộng sự	NXB Tài chính	2023	Luật thương mại quốc tế nâng cao
18	Luật trọng tài thương mại (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành		Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010 2018	
19	International financial management 13 th ed.	Madura, J.	Cengage Learning	2017	Quản trị tài chính quốc tế
20	Corporate Social Responsibility, Performance, and Impact. In Business and Society: Ethics, Sustainability and Stakeholder Management, 11 th ed.	Carroll, A. B., & Brown, J.	Cengage	2023	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế
21	Managing Innovation: Integrating Technological, Market and Organizational Change, 7 th ed.	Tidd, J., & Bessant, J.	Wiley	2020	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
22	Strategic Management of Technological Innovation, 7 th ed.	Schilling, M. A.	McGraw-Hill	2022	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
23	Open Innovation Results: Going Beyond the Hype and Getting Down to Business	Chesbrough, H.	Oxford University Press	2020	
24	Giao dịch thương mại quốc tế	Phạm Ngọc Dưỡng cùng cộng sự	Tài chính	2022	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
25	Management across cultures: Developing global competencies	Steers, R. M., Nardon, L., & Sanchez-Runde, C. J.	Cambridge University Press	2016	Quản trị đa văn hóa
26	International business negotiation principles and practice	Barry Maude	Macmillan Education	2020	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế
27	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao Động – Xã Hội	2016	
28	International Human Resource Management, 8 th ed.	Peter J. Dowling, Marion Festing & Allen D. Engle.	Cengage	2023	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
29	Quản trị rủi ro doanh nghiệp: Lý thuyết và tình huống	Ngô Quang Huân	Đại học kinh tế Tp.HCM	2020	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
30	Quản trị rủi ro ngoại hối trong kinh doanh quốc tế	Nguyễn Văn Tiến	Đại học kinh tế quốc dân	2021	
31	Practical panel modelling with applications in Islamic banking and finance research, National committee of Islamic economy and finance (KNEKS)	Mansor Ibrahim, Tika Arundina	Indonesia	2022	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
32	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	Nguyễn Quang Dong	Khoa học Kỹ thuật	2010	
33	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Bùi Nhất Vương & Hà	Tài chính	2024	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
	(cập nhật Smart PLS)	Nam Khánh Giao			

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Lịch sử triết học phương Đông	Nguyễn Đăng Thục	Hồng Đức	2017	Triết học
2	Giáo trình triết học Mác-Lên in (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)	Bộ GD&ĐT	Chính trị - Hành chính, Hà Nội	2010	
3	Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	Phương pháp nghiên cứu khoa học
4	Phương pháp điều tra khảo sát: nguyên lý và thực tiễn	Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Vũ Hùng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Nguyễn Đình Thọ	Lao động – Xã hội	2014	
6	Research Methods for Business: A Skill-Building Approach, 7 th ed.	Sekaran, U. and Bougie, R.	Wiley	2016	
7	Giới thiệu lý thuyết mô hình kinh tế	Nguyễn Khắc Minh cùng cộng sự	Tài chính	2020	Mô hình kinh tế mới
8	Strategic management concepts and cases	David, F.R.	Prentice Hall	2015	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
9	Global operations strategy – Fundamentals & Practice	Gong, Y.	Springer Heidelberg	2013	
10	Slide bài giảng, hướng dẫn	Giảng viên	Khoa Thương Mại và Du Lịch	2025	
11	Global marketing management, 3 rd ed.	Lee, K. & Carter, S.	Oxford	2011	Quản trị Marketing

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
12	International marketing strategy: development and implementation	Doole, I., Lowe, R. & Kenyon, A.	Cengage Learning	2019	toàn cầu
13	Tài liệu học tập Nghiên cứu thị trường quốc tế	Hà Đức Sơn	Lưu hành nội bộ	2021	Quản trị xuất nhập khẩu
14	Phân tích kinh tế trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu	Nguyễn Quang Hùng	Tài chính	2010	
15	Export import management	Justin Paul	Oxford	2013	
16	Quản trị Kinh doanh quốc tế	Cao Minh Trí	Kinh tế TpHCM	2020	Quản trị kinh doanh toàn cầu
17	Global Business Today, 12 th ed.	Charles W. L. Hill, G. Tomas, M. Hult	McGraw-Hill	2022	
18	Options – futures and other derivatives (11th Ed).	Hull, J. C.	Pearson Education, Inc.	2021	Quản trị Đầu tư quốc tế
19	Global investments, 6 th ed.	Solnik, B., & McLeavey, D.	Pearson Education	2014	
20	Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation	Chopra, S.	Pearson Education	2019	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao
21	Luật Thương mại quốc tế	Mai Hồng Quý, Trần Việt Dũng	Đại học Quốc gia TpHCM	2012	Luật thương mại quốc tế nâng cao
22	Luật Trọng tài thương mại		Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010	
23	A basic guide to international business law	Keizer, J. & H. Wevers, H.	Wolters Noordhof	2008	
24	Tài chính quốc tế	Hồ Thủy Tiên	Tài chính	2020	Quản trị tài chính

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
25	Multinational Financial Management 10th	Alan C. Shapiro	Wiley	2015	quốc tế
26	Moral Issues in Business, 13 th ed.	Shaw, W. H., & Barry, V.	Cengage Learning.	2014	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế
27	Business Ethics and Social Responsibility	Cameron R.	Black Star Organization	2018	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
28	Innovation Management	van den Ende, J.	Bloomsbury Publishing	2021	
29	Incoterms 2020 - Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa.	Phòng Thương mại Quốc tế	Thông tin và Truyền thông	2020	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
30	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân – Kim Ngọc Đạt	Kinh tế	2021	
31	Giao dịch thương mại quốc tế	Phạm Duy Liên	Thống kê	2021	
32	Export import management	Parul Gupta	Mc Graw Hill	2019	
33	Mastering import & export management	Thomas Cook & Kelly Raia	Amacom	2022	
34	International Management: Culture, Strategy, and Behavior	Doh, J. P., Luthans, F., & Gaur, A.	McGraw Hill	2023	Quản trị đa văn hóa
35	Giáo trình Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi	Tạ Văn Lợi và Bùi Huy Nhượng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2023	
36	International Business Negotiation	Ghauri, P.N, Usunier, J.C.,	Emerald Group	2003	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
37	Human Resource Management	Robert L. Mathis, John H. Jackson.	Cengage	2019	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
38	Strategic human resource management, 4 th ed.	Mello, J. A.	Cengage	2015	
39	Human resource management, 16 th ed.	Valentine, S. R., Meglich, P. A., Mathis, R. L., & Jackson, J. H.	Cengage	2020	
40	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Văn Luân, Nguyễn Thị Kim Chi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	
41	Mô hình quản trị nhân sự hiện đại	Ulrich, D.	Harvard Business Review Press. Công thương	2019	
42	Corporate Risk Management for International Business	Ayşe Kucuk Yilmaz & Triant Flouris	Springer	2017	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
43	Managing Risk for Safe, Efficient Trade	International Trade Centre	International Trade Centre	2022	
44	Analysis of Panel data	Cheng Hsiao	Cambridge University Press	2002	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
45	Chuỗi thời gian. Phân tích và nhận dạng	Nguyễn Hồ Quỳnh	Khoa học kỹ thuật	2004	
46	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1)	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Hồng Đức	2008	
47	Statistics for Economics, Accounting and Business Studies 7th Edition	Michael Barrow	Pearson	2017	

3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 02/2022/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ 12/2024/TT-BGDĐT

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và Chuyên ngành	Giảng dạy các học phần
1	Nông Thị Như Mai	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Quản trị kinh doanh	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao Quản trị vận hành và thương mại quốc tế Quản trị xuất nhập khẩu
2	Nguyễn Xuân Hiệp		Tiến sĩ, 2012	Kinh doanh và quản lý	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao Luật thương mại quốc tế nâng cao
3	Lê Quang Huy		Tiến sĩ, 2019	Kinh doanh và quản lý	Quản trị kinh doanh toàn cầu Quản trị đầu tư quốc tế Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
4	Lê Thị Giang		Tiến sĩ, 2016	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh toàn cầu Đàm phán trong kinh doanh quốc tế Quản trị đa văn hóa
5	Mai Xuân Đào		Tiến sĩ, 2021	Kinh doanh và quản lý	Quản trị vận hành và thương mại quốc tế Quản trị xuất nhập khẩu Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
6	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	PGS, 2012	Tiến sĩ, 2000	Kinh tế	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao Quản trị đầu tư quốc tế Mô hình kinh tế mới
7	Nguyễn Thị Thùy Giang		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh toàn cầu Đàm phán trong kinh doanh quốc tế Chuyên đề thực tế 1, 2
8	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh	Quản trị đa văn hóa Quản trị marketing toàn cầu
9	Trương Quốc Dũng		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và Chuyên ngành	Giảng dạy các học phần
				doanh	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
10	Phạm Ngọc Dưỡng		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế học	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
11	Nguyễn Thanh Hùng		Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế (Ngoại thương)	Quản trị xuất nhập khẩu Quản trị và vận hành thương mại quốc tế Chuyên đề thực tế 1, 2
12	Nguyễn Thị Diễm Kiều		Tiến sĩ, 2020	Kinh doanh thương mại	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế Quản trị đa văn hóa
13	Bảo Trung		Tiến sĩ, 2010	Quản trị kinh doanh	Quản trị marketing toàn cầu Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
14	Trần Thế Nam		Tiến sĩ, 2021	Quản trị kinh doanh	Phương pháp nghiên cứu khoa học Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế
15	Lượng Văn Quốc		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
16	Ngô Thái Hưng	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Khoa học kinh doanh và quản lý	Phương pháp nghiên cứu khoa học Quản trị tài chính quốc tế
17	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020	Triết học	Triết học
18	Nguyễn Tấn Hưng		Tiến sĩ, 2009	Triết học	Triết học

4. DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN HƯỚNG DẪN LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
1	Nông Thị Như Mai	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Xuân Hiệp		Tiến sĩ, 2012	Kinh doanh và quản lý
3	Lê Thị Giang		Tiến sĩ, 2016	Kinh doanh quốc tế
4	Mai Xuân Đào		Tiến sĩ, 2021	Kinh doanh và quản lý
5	Lê Quang Huy		Tiến sĩ, 2019	Kinh doanh và quản lý
6	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	PGS, 2012	Tiến sĩ, 2000	Kinh tế
7	Nguyễn Thị Thùy Giang		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh
8	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh
9	Trương Quốc Dũng		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh
10	Phạm Ngọc Dưỡng		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế học
11	Nguyễn Thanh Hùng		Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế (Ngoại thương)
12	Nguyễn Thị Diễm Kiều		Tiến sĩ, 2020	Kinh doanh thương mại

5. ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ CẤP KHOA/PHÒNG

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Hiền	Thư ký khoa	Khoa Thương mại và Du lịch		
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thư ký khoa	Khoa Thương mại và Du lịch		
3	Trần Văn Tuấn	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		
4	Đỗ Minh Hương	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		
5	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		
6	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Có đề cương chi tiết kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sức
mang của Trường

TLGD, SM	Mục tiêu chung	POs				
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
Sứ mạng của Trường						
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội.		M	M	M	M	A
nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.		R	M	M	M	M
Triết lý giáo dục						
Thực chất		M	M	M	M	M
Đổi mới sáng tạo		M	M	A	A	A
Hội nhập		R	R	M	M	M

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

[illegible]

TLGD, SM	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
ng nghiệp và các tổ chức xã hội.										
Triết lý giáo dục										
Thực chất	M	M	M	M	M	M	M	A	M	M
Đổi mới sáng tạo	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Hội nhập	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với chương trình đào tạo của trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1. Khối kiến thức chung							
1	Triết học			1	Triết học		
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học						
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
3	Mô hình kinh tế mới			2	Môi trường kinh doanh quốc tế nâng cao		
4	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao						
5	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao			3	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao		
6	Quản trị Marketing toàn cầu			4	Marketing số		
7	Quản trị xuất nhập khẩu						
8	Quản trị kinh doanh toàn cầu			5	Quản trị kinh doanh quốc tế		
9	Quản trị đầu tư quốc tế						
10	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao			6	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao		
11	Luật thương mại quốc tế nâng cao			7	Luật pháp trong kinh doanh quốc tế		
12	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế			8	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế		
13	Nghiên cứu tình huống			9	Thực tập thực tế 1-2		
14	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu			11	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu		
15	Quản trị và vận hành			12	Quản trị và vận hành		

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	thương mại quốc tế				thương mại quốc tế		
16	Quản trị đa văn hóa						
17	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế			13	Đàm phán kinh tế quốc tế		
18	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao			14	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao		
19	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế			15	Quản trị rủi ro quốc tế		
20	Quản trị tài chính quốc tế			16	Quản trị tài chính quốc tế		
21	Luận văn tốt nghiệp			17	Luận văn tốt nghiệp		



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: KINH DOANH QUỐC TẾ

Định hướng ứng dụng

Thành phố Hồ Chí Minh, 2025



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): KINH DOANH QUỐC TẾ

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): INTERNATIONAL BUSINESS

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

MÃ NGÀNH DỰ KIẾN: 8340120

Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2025

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG.....	1
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	1
3. THÔNG TIN CHUNG	2
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	2
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)	3
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 61 Tín chỉ.....	4
7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP	4
8. TUYỂN SINH	5
8.5.1. <i>Ngành đúng, ngành gần, ngành khác</i>	6
8.5.2. <i>Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác</i>	7
9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM	7
10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	7
11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	9
12. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC	11
13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	14
14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	15
B. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	17
C. NGUỒN LỰC ĐÀO TẠO	29
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Có đề cương chi tiết kèm theo).....	39
E. PHỤ LỤC	39
Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	39
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường.....	39
Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với chương trình đào tạo của trường khác	40

**BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH – MARKETING**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~645~~ 5/QĐ-ĐHTCM, ngày ~~17~~ 17 tháng 3 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Marketing)*

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Quyết định số 1911/QĐ-ĐHTCM ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy định về xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo các trình độ đào tạo tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Kinh doanh quốc tế đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Chương trình được xây dựng theo hướng tiếp cận mới với mục tiêu đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan gồm người sử dụng lao động, giảng viên, cựu người học và người học được khảo sát định kỳ; cùng với sự thay đổi trong chuẩn năng lực theo quy định của Nhà nước về đào tạo thạc sĩ đối với nhóm ngành Kinh doanh, sự thay đổi về Triết lý giáo dục và cơ cấu hoạt động theo hướng tự chủ của Trường Đại học Tài chính – Marketing

Chương trình được thiết kế thời gian học tập trung bình 2 năm và 61 tín chỉ, trong đó thực hiện 9 tín chỉ đề án tốt nghiệp.

Chủ trì ngành/chương trình đào tạo phải tổ chức đánh giá chương trình đào tạo. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

3.1. Tên chương trình đào tạo: Kinh doanh quốc tế

3.2. Trình độ: Thạc sĩ

3.3. Định hướng đào tạo: Ứng dụng

3.4. Văn bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ

3.5. Mã ngành đào tạo: 8340120

3.6. Thời gian đào tạo: 2 năm, thời gian học tập tối đa: 4 năm

3.7. Loại hình đào tạo: Chính quy

3.8. Số tín chỉ yêu cầu: 61

3.9. Khoa quản lý: Khoa Thương mại và Du lịch

3.10. Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Việt

3.11. Chứng nhận chất lượng: Theo Quyết định số 58/QĐ-TTKĐ ngày 20/5/2022 cấp bởi Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục, ĐHQG-HCM.

3.12. Website: khoathuongmai.ufm.edu.vn

3.13. Các chương trình tham khảo, đối sánh: Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế của các trường trong và ngoài nước bao gồm:

- Đại học Quốc tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội
- Trường Đại học RMIT, Việt Nam
- Trường Đại học Melbourne, Úc
- Trường Đại học Newscatle, Úc
- Trường Đại học Henly, Anh
- Trường Đại học Birmingham, Anh
- Trường Đại học Georgia State University, Mỹ

3.14. Năm xây dựng: 2025

3.15. Vị trí việc làm:

Người học tốt nghiệp chương trình thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế định hướng ứng dụng có thể làm việc ở nhiều vị trí khác nhau tại các cơ quan/tổ chức như sau:

- Quản lý hoặc chuyên gia xuất nhập khẩu, giao nhận (forwarder, logistics), thanh toán quốc tế, tiền tệ quốc tế, chuỗi cung ứng, nghiên cứu thị trường, marketing quốc tế, tư vấn đầu tư quốc tế, chuyên gia xúc tiến thương mại tại các đơn vị sản xuất kinh doanh, các công ty thương mại, các công ty xuất nhập khẩu, ngân hàng thương mại trong và ngoài nước, các công ty logistics, và các tập đoàn đa quốc gia.

- Chuyên viên chuyên trách tại các cơ quan quản lý như: Hải quan, Bộ/Sở Công thương, Bộ Tài chính, ...

- Tự khởi nghiệp trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế. Thông qua quá trình nghiên cứu mang tính thực tiễn cao trong lĩnh vực Kinh doanh quốc tế và cập nhật những kiến thức kinh doanh quốc tế đương đại, học viên nâng cao được năng lực giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn ngành Kinh doanh quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Khi có nhu cầu, người học có thể học bổ sung một số phương pháp nghiên cứu theo yêu cầu của ngành đào tạo trình độ tiến sĩ để tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4.2. Mục tiêu cụ thể

❖ Về kiến thức

- PO1: Có kiến thức chung về quản trị, quản lý và lý thuyết liên ngành liên quan kinh doanh quốc tế và có khả năng vận dụng chúng để thiết kế, tổ chức thực hiện, kiểm tra, kiểm soát và giải quyết các công việc phát sinh từ thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế.

- PO2: Vận dụng được kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng về kinh doanh quốc tế để giải quyết các vấn đề phức tạp trong hoạt động kinh doanh quốc tế tại các công ty xuất nhập khẩu, công ty vận tải đa phương thức, cơ quan thuế, cơ quan hải quan,...

❖ Về kỹ năng:

- PO3: Có khả năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ (Tiếng Anh) và sử dụng được các công nghệ một cách sáng tạo để thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh quốc tế

- PO4: Có kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động kinh doanh quốc tế và truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.

❖ Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- PO5: Có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc nghiên cứu, tìm tòi và đề xuất giải pháp, sáng kiến cho các vấn đề cụ thể; tự thích nghi, định hướng phát triển cá nhân và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (PLOs)

Chương trình được thiết kế đảm bảo người học tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra của ngành Kinh doanh quốc tế như sau:

❖ Về kiến thức:

- PLO1: Vận dụng được các kiến thức về quản trị và quản lý để kiểm soát, đánh giá, và phát triển hoạt động nghề nghiệp trong kinh doanh quốc tế như quản trị đầu tư quốc tế, quản trị chiến lược quốc tế, quản trị marketing toàn cầu, quản trị và vận hành thương mại quốc tế, quản trị kinh doanh toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu.

- PLO2: Vận dụng được các kiến thức liên ngành liên quan kinh doanh quốc tế để giải quyết các vấn đề phát sinh trong kinh doanh quốc tế như đầu tư quốc tế, marketing toàn cầu, thương mại quốc tế, kinh doanh toàn cầu, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu.

- PLO3: Đánh giá, và kiểm tra, kiểm soát được các hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

- PLO4: Thiết kế và lập kế hoạch triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế tại các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu,...

❖ **Về kỹ năng:**

- PLO5: Sử dụng được tiếng Anh, đạt trình độ bậc 4/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương và nghiên cứu phát triển, sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo để phục vụ hoạt động nghề nghiệp kinh doanh quốc tế.
- PLO6: Thành thạo trong đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề liên quan đến kinh doanh quốc tế một cách khoa học.
- PLO7: Truyền đạt được tri thức từ kết quả nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác.
- PLO8: Tổ chức, quản trị và quản lý sáng tạo các hoạt động kinh doanh quốc tế.

❖ **Về mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm:**

- PLO9: Thể hiện năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự định hướng, tự nghiên cứu và đề xuất giải pháp, sáng kiến cho các vấn đề cụ thể trong kinh doanh quốc tế.
- PLO10: Thể hiện khả năng định hướng phát triển cá nhân và hướng dẫn người khác; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia; quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 61 Tín chỉ

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức chung	7	11.5
2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	45	73.8
3	Tốt nghiệp	9	14.7
Tổng		61	100

7. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

7.1. Quy trình đào tạo:

Quy trình đào tạo theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quy định tuyển sinh trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1772/QĐ/ĐHTCM-SĐH ngày 15/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing và Quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 124/QĐ-ĐHTCM-ĐTSĐH ngày 10/01/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing.

Tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của giảng viên giảng dạy ở trình độ thạc sĩ phải tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Giáo dục đại học, quy định về chuẩn chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan.

7.2. Địa điểm đào tạo: Các cơ sở đào tạo thuộc Trường Đại học Tài chính – Marketing.

❖ Các hoạt động thực hành, thực tập, nghiên cứu và trải nghiệm thực tế được tổ chức ở ngoài trường nhưng không vượt quá 20% khối lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 23/2021/BGDĐT ban hành 30/08/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

❖ Cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học trực tuyến với khối lượng học tập không vượt quá 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; đảm

bảo chất lượng không thấp hơn so với các lớp học trực tiếp.

❖ Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp bất khả kháng khác, Trường thực hiện đào tạo các học phần theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

7.3. Đơn vị phối hợp đào tạo (nếu có): Không

7.4. Điều kiện tốt nghiệp, bằng cấp và bằng điểm

a) Điều kiện tốt nghiệp:

❖ Đã hoàn thành các học phần của chương trình đào tạo và bảo vệ đề án tốt nghiệp đạt yêu cầu, đã hoàn tất việc nộp hồ sơ sau bảo vệ;

❖ Có trình độ ngoại ngữ đạt yêu cầu theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trước thời điểm xét tốt nghiệp; được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài;

❖ Hoàn thành các trách nhiệm theo quy định của cơ sở đào tạo; không bị truy cứu trách nhiệm hình sự và không trong thời gian bị kỷ luật, đình chỉ học tập.

b) Cấp bằng, cấp bằng điểm

Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. TUYỂN SINH

8.1. Chỉ tiêu tuyển sinh:

Theo chỉ tiêu được xét duyệt từ Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với năng lực đào tạo của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

8.2. Phương thức tuyển sinh:

❖ Phương thức tuyển sinh trình độ thạc sĩ gồm: xét tuyển đối với trình độ đại học và văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3/6 trở lên.

❖ Các môn xét tuyển bao gồm hai môn cơ sở ngành phù hợp trình độ đại học, cụ thể:

+ Kinh tế học

+ Kinh doanh quốc tế

Lưu ý: Nếu bằng điểm của người dự tuyển không có học phần Kinh tế học, mà có 2 học phần Kinh tế vi mô và Kinh tế vĩ mô thì điểm xét tuyển môn Kinh tế học là điểm trung bình cộng điểm của 2 học phần nói trên. Trường hợp người dự tuyển tốt nghiệp đại học hệ liên thông, nộp kèm bằng điểm hệ cao đẳng.

8.3. Chuẩn đầu vào:

a) Yêu cầu về văn bằng

❖ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kinh doanh quốc tế.

❖ Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với ngành Kinh doanh quốc tế và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 2 học phần (5 tín chỉ).

❖ Có bằng tốt nghiệp đại học một số ngành khác với ngành Kinh doanh quốc tế và có chứng chỉ bổ sung kiến thức với chương trình gồm 4 học phần (9 tín chỉ).

b) *Yêu cầu thâm niên công tác*: Không

c) *Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ*: được minh chứng bằng một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài, hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành khác mà chương trình được thực hiện hoàn toàn bằng ngôn ngữ nước ngoài.

8.4. Công nhận kết quả học tập và chuyển đổi học phần

a) Người học được xem xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ của một số học phần khi đã học một chương trình đào tạo thạc sĩ ngành khác. Các học phần đã học phải có trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường với số tín chỉ được công nhận và chuyển đổi không vượt quá 30 tín chỉ.

b) Sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing đang học chương trình đào tạo đại học có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên được đăng ký học trước một số học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ tại của Trường với số tín chỉ không vượt quá 15 tín chỉ (các học phần có dấu * ở mục số 10).

c) Những học phần đã học ở chương trình đại học hoặc chương trình thạc sĩ ngành khác được xét công nhận và chuyển đổi tín chỉ trong chương trình đào tạo thạc sĩ khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cùng nội dung giảng dạy; Đáp ứng chuẩn đầu ra, bằng hoặc lớn hơn khối lượng học tập trong chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường;

- Điểm đánh giá đạt từ điểm C (hoặc quy đổi tương đương) trở lên;

- Thời điểm hoàn thành không quá 5 năm tính tới thời điểm xét công nhận, chuyển đổi.

8.5. Danh mục các ngành phù hợp (các ngành cùng nhóm ngành)

8.5.1. Ngành đúng, ngành gần, ngành khác

Ngành liên quan trực tiếp tới chuyên môn, nghề nghiệp của lĩnh vực Kinh doanh quốc tế bao gồm các ngành về chức năng kinh doanh và quản lý; các ngành về lĩnh vực quản trị quản lý; các ngành về công cụ quản trị, quản lý. Ngành liên quan trực tiếp bao gồm:

a) Ngành đúng: ngành đào tạo trình độ đại học trùng tên với ngành đào tạo trình độ thạc sĩ Kinh doanh quốc tế.

b) Ngành gần: là các ngành đào tạo trình độ đại học thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý, nhưng khác với ngành đúng, có cùng nhóm ngành với Ngành Kinh doanh quốc tế theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

c) Ngành khác: là các ngành không phải ngành đúng, không phải ngành gần nhưng có

cùng lĩnh vực đào tạo, theo phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II, thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.

8.5.2. Danh sách các học phần học bổ sung đối với ngành gần và ngành khác

❖ Ngành đúng: ngành Kinh doanh quốc tế

❖ Ngành gần: bổ sung kiến thức gồm 2 môn, 5 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Kinh doanh quốc tế	2

❖ Ngành khác: bổ sung kiến thức gồm 4 môn, 9 tín chỉ, cụ thể:

TT	Học phần	Số tín chỉ
1	Kinh tế học	3
2	Kinh doanh quốc tế	2
3	Quản trị logistics	2
4	Giao dịch thương mại quốc tế	2

9. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ VÀ THANG ĐIỂM

Thang điểm đánh giá kết quả học tập các học phần của học viên theo quy định của Trường và tuân thủ theo Chương III, Điều 7 Mục 6 của Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

10. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
1. Khối kiến thức chung				7	7	0
1	A_IBU001	Triết học	Philosophy	4	4	0
2	A_IBU002	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Research methods	3	3	0
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				45	33	12
2.1.	Kiến thức bắt buộc			36	24	12
3	A_IBU003	Mô hình kinh tế mới	New economic models	3	3	0
4	A_IBU004	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao (*)	Advanced business data analytics	3	3	0

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
5	A_IBU005	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao (*)	Advanced strategic management	3	3	0
6	A_IBU006	Quản trị Marketing toàn cầu	Global marketing management	3	3	0
7	A_IBU007	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	International trade operations and management	3	2	1
8	A_IBU008	Quản trị kinh doanh toàn cầu	Global business management	3	2	1
9	A_IBU009	Quản trị Đầu tư quốc tế	International investment management	3	2	1
10	A_IBU010	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao (*)	Advanced supply chain management	3	3	0
11	A_IBU011	Luật thương mại quốc tế nâng cao (*)	Advanced international business law	3	3	0
12	A_IBU012	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế	Ethics & Social Responsibility in International Business	3	0	3
13	A_IBU013	Chuyên đề thực tế 1	Practicum 1	3	0	3
14	A_IBU022	Chuyên đề thực tế 2	Practicum 2	3	0	3
2.2.	Kiến thức tự chọn (chọn 3 trong 7 học phần)			9	9	
15	A_IBU014	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	Innovation management in global environment	3	3	0
16	A_IBU015	Quản trị xuất nhập khẩu	Export import management	3	3	0
17	A_IBU016	Quản trị đa văn hóa	Multicultural	3	3	0

TT	Mã học phần	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Định hướng ứng dụng		
				Tổng số TC	Phân bố TC	
					NC	TT
			management			
18	A_IBU017	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế (*)	Negotiation in international business	3	3	0
19	A_IBU018	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	Advanced international human resource management	3	3	0
20	A_IBU019	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	Risk management in international business	3	3	0
21	A_IBU020	Quản trị tài chính quốc tế	International financial management	3	3	0
3. Tốt nghiệp				9	9	0
22	A_IBU021	Đề án tốt nghiệp	Graduation thesis	9	9	0
	Tổng số tín chỉ khóa học			61	49	12

11. MA TRẬN TƯƠNG THÍCH GIỮA HỌC PHẦN, KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

THỨC VỚI CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO											
Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
1. Khối kiến thức chung											
A_IBU001	Triết học	R						R		R	
A_IBU002	Phương pháp nghiên cứu khoa học		M			M	M			M	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp											
2.1. Kiến thức bắt buộc											

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PI01	PI02	PI03	PI04	PI05	PI06	PI07	PI08	PI09	PI010
A_IBU003	Mô hình kinh tế mới		M				M			M	
A_IBU004	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	M					M			M	
A_IBU005	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao			M		M	M			M	
A_IBU006	Quản trị Marketing toàn cầu			M		M		M		M	
A_IBU007	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế			M		M	M			M	
A_IBU008	Quản trị kinh doanh toàn cầu				M	M			M		M
A_IBU009	Quản trị đầu tư quốc tế				M	M			M		M
A_IBU010	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao				M	M			M		M
A_IBU011	Luật thương mại quốc tế nâng cao		M			M	M			M	
A_IBU012	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế		M			M		M		M	
A_IBU013	Chuyên đề thực tế 1				A			M	A	A	A
A_IBU022	Chuyên đề thực tế 2				A			M	A	A	A
2.2. Kiến thức tự chọn (chọn 3 trong 7)											
A_IBU014	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	M	M					M		M	
A_IBU015	Quản trị xuất nhập khẩu			M		M			M	M	
A_IBU016	Quản trị đa văn hóa			M		M		M		M	
A_IBU017	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế			M		M		M			M

Mã học phần	TÊN HỌC PHẦN	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CTĐT									
		Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A_IBU018	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao		M					M		M	
A_IBU019	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế			M			M				M
A_IBU020	Quản trị tài chính quốc tế			M		M	M			M	
3. Tốt nghiệp											
A_IBU021	Đề án tốt nghiệp				A	A			A	A	A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

12. PHƯƠNG PHÁP DẠY – HỌC

12.1. Phương pháp giảng dạy

- **Lý thuyết:**

Thuyết giảng:

❖ Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt.

❖ Chú trọng tính hàn lâm của chương trình kết hợp với các mô hình/xu hướng của quản trị đương đại, đặc biệt các học phần chuyên ngành. Mỗi học phần sẽ giảng dạy lý thuyết và thảo luận, nghiên cứu các công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế.

❖ Kết hợp quá trình giảng dạy, hướng dẫn của giảng viên và tự nghiên cứu của người học, đề cao và khuyến khích tính tự chủ, năng động trong học tập và nghiên cứu của người học.

Thảo luận/đàm thoại: Là tiến trình dạy học trong đó giảng viên đưa ra một vấn đề liên quan đến nội dung bài học, học viên nêu quan điểm cá nhân, và giải thích phân tích kỹ để thuyết phục người nghe về quan điểm của mình. Thông qua hoạt động dạy học này, người học hình thành các kỹ năng như tư duy phản biện, thương lượng và đưa ra quyết định hay kỹ năng nói trước đám đông.

Phương pháp dạy học theo nhóm: Đây là một trong những phương pháp dạy học tích cực được đánh giá cao hiện nay, giúp người học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, trách nhiệm và khả năng giao tiếp người học. Giảng viên sẽ giới thiệu về chủ đề, xác định nhiệm vụ chung cho các nhóm, tạo nhóm. Người học sẽ lên kế hoạch cho các công việc cần làm, đặc ra các quy tắc làm việc chung, xử lý các nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả đạt được. Sau đó, các nhóm lần lượt báo cáo kết quả, giảng viên sẽ đánh giá kết quả.

Phương pháp dạy học dựa trên vấn đề: Mục tiêu của học dựa trên vấn đề (được định nghĩa là việc nghiên cứu có chiều sâu về một chủ đề học tập) là để học nhiều hơn về một chủ đề, chứ không phải chỉ tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giảng viên đưa ra. Trong phương pháp học dựa trên vấn đề, người học vừa nắm được kiến thức mới, vừa nắm được phương pháp lĩnh hội kiến thức đó, phát triển tư duy chủ động, sáng tạo, được chuẩn bị năng lực thích ứng với đời sống xã hội, phát hiện và giải quyết hợp lý các vấn đề nảy sinh.

Phương pháp đóng vai: Giảng viên thiết lập và đưa ra các tình huống để người học tham gia đóng vai các vai trò khác nhau. Mục đích chính của phương pháp này là tạo ra một không gian trải nghiệm, giúp người học học hỏi hiệu quả hơn thông qua việc tham gia vào các tình huống thực tế hoặc giả tưởng. Qua quá trình đóng vai, người học có cơ hội tương tác với nhau qua các vai diễn, từ đó phát triển kỹ năng quan trọng trong giao tiếp, ứng xử và làm việc nhóm.

❖ Thực hành:

Thuyết trình: Giảng viên yêu cầu học viên chuẩn bị trước một chủ đề, phân thành nhóm nhỏ với số lượng từ 3-5 học viên, chuẩn bị nội dung trình chiếu slide, trình bày nội dung trước lớp với thời gian từ 20 đến 30 phút. Sau khi thuyết trình, các thành viên trong nhóm sẽ trả lời câu hỏi phản biện của các nhóm còn lại.

Tổ chức chuyên đề: Một buổi báo cáo kết quả chuyên đề học tập mà trong đó người học chính là người phải chủ động hoàn toàn mọi bước từ khâu chuẩn bị tài liệu học tập, trình bày nội dung và đưa dẫn chứng. Tiếp theo là trao đổi, thảo luận với các thành viên khác và sau cùng phải tự rút ra kết luận về nội dung học hay vấn đề khoa học vừa đề cập đến. Cuối cùng là đề xuất các phương án hoặc hướng đi mới để phát triển mở rộng nội dung.

Bài tập tình huống: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên liên hệ các tình huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu người học giải quyết, giúp người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như kỹ năng nghiên cứu.

Tổ chức thực hành theo nhóm: Tổ chức thành các nhóm tham quan, thực tập, đi thực tế tại công trường và các công ty để giúp người học hiểu được môi trường làm việc thực tế của ngành đào tạo sau khi tốt nghiệp, học hỏi các công nghệ đang được áp dụng trong lĩnh

vực ngành đào tạo, hình thành kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa làm việc trong công ty.

12.2. Phương pháp học tập của người học

❖ Hướng dẫn tự học:

❖ **Hướng dẫn tự học:**
Người học được cung cấp các bản mô tả các vấn đề về tổ chức, các tình huống diễn ra và mỗi người sẽ tự phân tích các tình huống, dự đoán vấn đề và trình bày các phương pháp giải quyết của mình, sau đó thảo luận nhóm để tìm ra giải pháp tối ưu.

✧✧ Tự học:

Người học tự học theo tài liệu giảng viên cung cấp.

- **Trong trường hợp Tự học theo cá nhân:** Người học làm việc theo cá nhân hoặc theo nhóm quy định của giảng viên, tự nghiên cứu bài giảng, thực hiện các yêu cầu của giảng viên về nội dung, sản phẩm cần thực hiện.

- Trong trường hợp Tự học theo nhóm:

- Trong trường hợp tự học theo nhóm.
 - + Nhóm trưởng thay mặt nhóm làm việc và chịu trách nhiệm với giảng viên về công việc của nhóm mình; có trách nhiệm phân công công việc và đánh giá hiệu quả công việc của các thành viên trong nhóm.

+ Các nhóm có trách nhiệm nghiên cứu nội dung tự học và hoàn thành các yêu cầu của giảng viên. Các sản phẩm được hoàn thiện và đánh giá theo yêu cầu được giảng viên đề ra từ trước.

12.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

Áp dụng các hình thức thực hành đa dạng cho các môn chuyên ngành như:

+ Tổ chức chuyên đề: Giảng viên giảng dạy các nội dung cơ bản, hướng dẫn tài liệu tham khảo, bài đọc thêm, đề nghị người học đọc và tham gia thảo luận trên lớp hoặc bài báo cáo.

+ Tổ chức thảo luận nhóm nhỏ, khảo sát viết đề tài nhỏ, đề tài nghiên cứu khoa học.

- + Thực hành với các phần mềm và công cụ liên quan đến phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng.

12.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy – học tập và Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

[illegible]

13. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá thực hiện theo Quyết định số 3347/QĐ-ĐHTCM ngày 30/12/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành Quy chế kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính – Marketing

13.1. Lý thuyết, thực hành

STT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Tỷ trọng (1) + (2) = 100%
1	Đánh giá quá trình		50%
1.1	Chuyên cần	Mức độ tham gia học	15%
1.2	Bài tập nhóm	Chất lượng nội dung và sự tham gia vào nhóm	15%
1.3	Kiểm tra	Từ 5 điểm trở lên là đạt	20%
2	Đánh giá cuối kỳ		50%
2.1	Bài thi tự luận	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.2	Bài thi trắc nghiệm	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.3	Tiểu luận	Từ 5 điểm trở lên là đạt	
2.4	Bài thi kết hợp	Từ 5 điểm trở lên là đạt	

Ghi chú: (1.1) + (1.2) + (1.3) = 100% điểm đánh giá quá trình. Trong đánh giá cuối kỳ, mỗi học phần chỉ sử dụng 1 phương pháp đánh giá.

13.2. Đề án tốt nghiệp

Theo quy định của đề án tốt nghiệp thạc sĩ định hướng ứng dụng trong chương trình đào tạo.

13.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Phương pháp đánh giá	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng				Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm	
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Tích cực tham gia hoạt động trên lớp					X		X		X	X
Thuyết trình nhóm	X	X	X	X	X			X		X
Trắc nghiệm	X	X	X		X	X			X	
Bài tập tự học	X	X	X		X			X	X	
Bài tập nhóm	X	X	X	X	X	X	X		X	X
2. Đánh giá cuối kỳ										

Phương pháp đánh giá	PLOs									Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm
	Kiến thức				Kỹ năng					
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Bài thi trắc nghiệm - tự luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài thi tự luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Bài thi trắc nghiệm	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Tiểu luận	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
B. CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP, KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Đề án tốt nghiệp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

14. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

14.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ Ngành Kinh doanh quốc tế được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 2 năm. Thời gian tối đa là 4 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung áp dụng Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Trường.

14.2. Tổ chức thực hiện đào tạo

Chương trình đào tạo được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm 2025, được đào tạo theo phương thức tín chỉ.

Viện Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm triển khai đào tạo theo kế hoạch đào tạo theo từng năm/học kỳ.

Khoa chuyên môn chịu trách nhiệm phân công giảng viên giảng dạy các học phần và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, theo dõi nội dung giảng dạy theo đúng với yêu cầu đề cương chi tiết học phần. Đối với những học phần tự chọn, tùy theo tình hình thực tiễn Khoa chuyên môn sẽ tư vấn cho sinh viên lựa chọn học phần phù hợp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ đề xuất những yêu cầu cần thiết về cơ sở vật chất và các phương tiện giảng dạy phục vụ cho quá trình đào tạo hoặc đề xuất những thay đổi về phương pháp giảng dạy thích nghi với tình hình thực tế.

Người học không đủ điều kiện để đánh giá kết quả đạt học phần sẽ phải đăng ký học lại học phần đó.

14.3. Kế hoạch đào tạo:**Năm 1**

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
1	Triết học	4	Không	
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	Không	
3	Mô hình kinh tế mới	3	Không	
4	Luật thương mại quốc tế nâng cao	3	Không	
5	Quản trị kinh doanh toàn cầu	3	Không	
6	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	3	Không	
7	Quản trị marketing toàn cầu	3	Không	
8	Quản trị đầu tư quốc tế	3	Không	
9	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	3	Không	
10	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao	3	Không	
11	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế	3	Không	
12	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao	3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	
Tổng		37		

Năm 2

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
Tự chọn (9 tín chỉ, 3 trong 7)				
1	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	3	Không	
2	Quản trị xuất nhập khẩu	3	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	
3	Quản trị đa văn hóa	3	Không	
4	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu	
5	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	3	Không	
6	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu, Quản trị đầu tư quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	
7	Quản trị tài chính quốc tế	3	Không	
Bắt buộc (6 tín chỉ, 2 học phần)				
7	Chuyên đề thực tế 1	3	Các học phần bắt buộc	
8	Chuyên đề thực tế 2	3	Các học phần tự chọn	

STT	HỌC PHẦN	TC	HỌC PHẦN HỌC TRƯỚC	GHI CHÚ
9	Đề án tốt nghiệp	9	Các học phần của chương trình	
	Tổng	34		

B. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Triết học

Tín chỉ: 4

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Củng cố kiến thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực kinh doanh và quản lý nói chung và Kinh doanh quốc tế nói riêng; giúp người học nâng cao nhận thức cơ sở triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Học viên có kỹ năng phân tích, so sánh đánh giá để thấy được sự đúng đắn, tính khoa học và cách mạng của triết học, đặc biệt triết học Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Vận dụng lý luận triết học để tích cực phát hiện và đưa ra những giải pháp phát triển các lĩnh vực kinh doanh và quản lý, cụ thể lĩnh vực kinh doanh quốc tế phục vụ đường lối kinh tế của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

+ Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học, bộ phận lý luận nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin; Nắm vững những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin vừa là hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, vừa là điều kiện cơ bản để vận dụng nó một cách sáng tạo trong hoạt động nhận thức và thực tiễn để giải quyết những vấn đề mà đời sống xã hội của đất nước, của thời đại đang đặt ra.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(R), PLO7(R), PLO9(R).

2. Phương pháp nghiên cứu khoa học

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức cơ bản về Tổng quan nghiên cứu khoa học, Phương pháp nghiên cứu định tính, Phương pháp nghiên cứu định lượng; Một số mô hình định lượng ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, tài chính và kinh doanh quốc tế.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp các phương pháp nghiên cứu ứng dụng trong khoa học kinh tế, khoa học xã hội, tài chính, ngân hàng, áp dụng cụ thể vào việc nghiên cứu theo nhóm hay nghiên cứu cá nhân, từ đó người học có đủ nền tảng kiến thức để tiến hành thực hiện đề án thạc sĩ hay các đề tài nghiên cứu khác. Học phần cũng cung cấp những kiến thức về bản chất của quá trình nghiên cứu, các bước thiết kế nghiên cứu, cách thức tìm kiếm và xác định vấn đề nghiên cứu, cách tổng quan tài liệu, xây dựng hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho đề án, đề tài, cách thức thu thập và xử lý số liệu (cơ bản), cách viết đề cương nghiên cứu và viết báo cáo nghiên cứu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

3. Mô hình kinh tế mới

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp các kiến thức nền tảng để người học nắm bắt được các xu hướng chuyển đổi vĩ mô và toàn cầu tác động đến hoạt động của doanh nghiệp, từ đó có các chuẩn bị tương ứng cho doanh nghiệp nhằm chuyển đổi từng phần và toàn bộ doanh nghiệp theo mô hình mới. Học phần phù hợp với các lãnh đạo doanh nghiệp, quản lý cấp trung, lãnh đạo quản lý nhà nước, tư vấn xây dựng chính sách và chiến lược.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức và góc nhìn tổng quát về các mô hình kinh tế truyền thống và mô hình kinh tế mới nổi, trong đó các quốc gia và doanh nghiệp có xu hướng chuyển đổi theo nhằm phù hợp với xu hướng mới và nhờ đó gia tăng sự thích ứng, tăng năng lực cạnh tranh trong kinh doanh. Đầu tiên, kiến thức nền của học phần là một số mô hình kinh tế truyền thống tương ứng với các cuộc cách mạng công nghiệp từ 1.0 đến 4.0. Sau đó, trọng tâm của học phần là các mô hình kinh tế mới nổi trong những năm gần đây như Kinh tế tuần hoàn, Kinh tế xanh, Kinh tế số, Kinh tế tri thức và đổi mới sáng tạo. Tương ứng với mỗi mô hình kinh tế mới nổi là một nghiên cứu tình huống, trong đó chỉ ra cách thức mà Doanh nghiệp – Tổ chức chuyển đổi theo mô hình mới nhằm gia tăng khả năng thích ứng với biến đổi bất định và nhờ đó nâng cao năng lực cạnh tranh.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO6(M), PLO9(M).

4. Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng vận dụng các lý thuyết chiến lược nâng cao để phân tích và hoạch định chiến lược kinh doanh trong môi trường quốc tế đầy biến động. Học viên có thể đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị và công nghệ đến chiến lược doanh nghiệp, đồng thời sử dụng các công cụ và mô hình chiến lược hiện đại để hỗ trợ ra quyết định. Môn học cũng giúp học viên phát triển các chiến lược linh hoạt, thích ứng với sự thay đổi của thị trường toàn cầu và tối ưu hóa lợi thế cạnh tranh. Bên cạnh đó, học viên được rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề thực tiễn và triển khai các giải pháp chiến lược hiệu quả trong hoạt động kinh doanh quốc tế.

+ Nội dung của học phần: Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao là học phần chuyên sâu, trang bị cho học viên kiến thức và công cụ thực tiễn để xây dựng, triển khai và tối ưu hóa chiến lược kinh doanh trong môi trường toàn cầu đầy biến động. Học viên sẽ tiếp cận các mô hình chiến lược tiên tiến, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến cạnh tranh quốc tế và áp dụng các công cụ quản trị để đưa ra quyết định chiến lược hiệu quả. Môn học tập trung vào phát triển tư duy chiến lược, kỹ năng phân tích dữ liệu và khả năng giải quyết vấn đề thực tiễn trong quản trị doanh nghiệp đa quốc gia. Thông qua nghiên cứu tình huống, mô phỏng chiến lược và các dự án thực tế, học viên sẽ có cơ hội ứng dụng lý thuyết vào thực tiễn kinh doanh, nâng cao năng lực điều hành và thích ứng với sự thay đổi liên tục của thị trường quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO6(M),

PLO9(M).

5. Quản trị marketing toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này củng cố và phát triển kiến thức và kỹ năng, năng lực tự chủ của học viên về lĩnh vực quản trị marketing trong bối cảnh toàn cầu; đồng thời, học viên phát triển năng lực và khả năng ra quyết định quản trị marketing toàn cầu đem lại thành công cho doanh nghiệp/tổ chức.

+ Nội dung của học phần: Nội dung của học phần bao gồm những khái niệm về marketing, quản trị marketing toàn cầu, phân tích môi trường và nghiên cứu marketing trong bối cảnh toàn cầu, phân khúc thị trường, xác định thị trường mục tiêu, định vị, các chiến lược thâm nhập thị trường toàn cầu, chiến lược marketing hỗn hợp, chiến lược cho thị trường mới nổi và đánh giá đo lường kết quả thực hiện các hoạt động marketing toàn cầu.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M).

6. Quản trị và vận hành thương mại quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết để phát hiện, giải thích, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị và vận hành ngoại thương diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị và vận hành ngoại thương; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên kiến thức chuyên sâu về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các nghiệp vụ cần thiết để thành công trên thị trường toàn cầu, bao gồm: các điều kiện thương mại quốc tế; hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế theo CISG và ICC; thanh toán hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, vận chuyển hàng hoá ngoại thương, thuế và thủ tục hải quan trong bối cảnh chuyển đổi số. Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị và vận hành ngoại thương diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO9(M).

7. Quản trị kinh doanh toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết để phát hiện, giải thích, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị

kinh doanh toàn cầu (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị kinh doanh toàn cầu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về kinh doanh toàn cầu và quản trị kinh doanh toàn cầu (bao gồm: Tổng quan và quản trị kinh doanh toàn cầu; Quản trị kinh doanh toàn cầu trong môi trường đa văn hóa; Lý thuyết về thương mại quốc tế và chính sách thương mại toàn cầu; Quản trị chiến lược kinh doanh toàn cầu; Quản trị các phương thức thâm nhập thị trường quốc tế; Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; Quản trị khởi nghiệp kinh doanh toàn cầu). Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị kinh doanh toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

8. Quản trị Đầu tư quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng vận dụng những kiến thức lý thuyết và thực tiễn để lựa chọn, triển khai, đánh giá hoạt động đầu tư quốc tế của doanh nghiệp trong bối cảnh kinh doanh toàn cầu thường xuyên biến động, đồng thời có năng lực sáng tạo cần thiết để thực hiện độc lập, hoặc theo nhóm các công việc thực hiện liên quan hoạt động đầu tư quốc tế của doanh nghiệp.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về đầu tư quốc tế, tập trung vào ứng dụng thực tiễn trong môi trường kinh doanh toàn cầu. Học viên sẽ tìm hiểu về các nguyên nhân hình thành đầu tư quốc tế, các hình thức đầu tư truyền thống và hiện đại (bao gồm đầu tư phái sinh và đầu tư thay thế). Đồng thời, học phần trang bị các phương pháp đánh giá, lựa chọn, triển khai dự án đầu tư nước ngoài và quản lý rủi ro hiệu quả. Bên cạnh đó, học viên sẽ được tiếp cận với các chiến lược xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp và địa phương thông qua nghiên cứu tình huống và mô phỏng thực tế. Học phần giúp nâng cao kỹ năng phân tích, ra quyết định và hoạch định chiến lược đầu tư trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

9. Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng vận dụng lý thuyết để hoạch định một chuỗi cung ứng; tổ chức vận hành chuỗi cung ứng bao gồm các hoạt động thu mua, sản xuất, phân phối và thu hồi sản phẩm; đo lường và phân

tích được thực trạng hoạt động của một chuỗi cung ứng để xây dựng một chuỗi cung ứng bền vững; vận dụng được công nghệ số để quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp các kiến thức nâng cao và chuyên sâu về quản trị chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh trong điều kiện toàn cầu hóa kinh tế bao gồm hoạch định chuỗi cung ứng; vận hành chuỗi cung ứng (quản trị thu mua, quản trị sản xuất, quản trị phân phối và thu hồi sản phẩm); đo lường hoạt động của một chuỗi cung ứng; ứng dụng công nghệ số trong quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu. Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(M), PLO5(M), PLO8(M), PLO10(M).

10. Luật thương mại quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần này hướng đến cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học có khả năng ứng dụng những kiến thức lý luận và pháp lý để phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong quan hệ thương mại quốc tế trong bối cảnh đương đại, đồng thời thực hiện thành thạo kỹ năng làm việc độc lập, hoặc theo nhóm các công việc có liên quan đến ứng dụng pháp luật thương mại quốc tế vào thực tiễn.

+ Nội dung của học phần: Luật Thương mại quốc tế nâng cao là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo bậc thạc sĩ. Nội dung học phần tập trung cung cấp kiến thức về các hiệp định chính của WTO, các cam kết đặc thù tại các FTAs (cách thức hoạt động, mục đích đàm phán, sự xung đột giữa pháp luật quốc gia và nghĩa vụ quốc tế). Ngoài ra, học phần Luật thương mại quốc tế nâng cao còn trang bị cho người học các quan điểm học thuật mới liên quan đến WTO và vai trò của WTO trước xu hướng hợp tác kinh tế khu vực thế hệ mới, mối đe dọa từ chủ nghĩa bảo hộ, thách thức về môi trường, chuẩn mực bảo vệ quyền con người và nền kinh tế số trong quan hệ ngoại thương. Đồng thời, người học được tiếp cận với các quan điểm pháp lý mới của pháp luật thương mại quốc tế và cách thức giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến các hoạt động thương mại quốc tế quan trọng như logistics, nhượng quyền thương mại và thương mại điện tử; từ đó hình thành và phát triển khả năng tư duy pháp lý, kỹ năng giải quyết vấn đề đúng pháp luật trong thương mại quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

11. Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết để phát hiện, giải thích, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho người học kiến thức chuyên sâu về đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế. Học phần cung cấp kiến thức triết lý đạo đức, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp giúp hướng dẫn tư duy về các tình huống khó xử về mặt đạo đức mà các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế thường phải đối mặt, cùng với việc tích hợp các mối quan tâm về xã hội và môi trường vào các quy trình ra quyết định của doanh nghiệp; trong bối cảnh lý thuyết về các bên liên quan. Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M).

12. Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Phương pháp nghiên cứu khoa học

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng sử dụng thành thạo các công cụ phân tích định lượng dành cho dữ liệu sơ cấp và số liệu thứ cấp. Người học có khả năng sử dụng nhiều dạng mô hình định lượng đối với bộ dữ liệu mình đang có, trên cơ sở đó rút ra được mô hình nào là tối ưu nhất, phù hợp với mục tiêu nghiên cứu nhất. Người học có khả năng sử dụng các phần mềm quen thuộc dành cho phân tích dữ liệu như: SPSS, AMOS, Eview, Stata, Rstudio. Từ việc nắm vững các công cụ phân tích dữ liệu người học có được sự tự tin và tự định hướng trong các vấn đề nghiên cứu của mình, có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm và chịu trách nhiệm với chính mình và nhóm làm việc.

+ Nội dung của học phần: Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở ngành của các chương trình đào tạo cao học thuộc khối ngành Tài chính ngân hàng, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Marketing và Kinh doanh quốc tế theo định hướng nghiên cứu cũng như ứng dụng. Các nội dung của học phần này tập trung vào hai nhóm dữ liệu thường gặp trong nghiên cứu kinh tế: (1) Đối với dữ liệu sơ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật kiểm định thang đo, phân tích nhân tố, mô hình hồi quy tuyến tính, mô hình cấu trúc tuyến tính. (2) Đối với dữ liệu thứ cấp: học phần cung cấp các kỹ thuật dành cho dữ liệu chuỗi thời gian,

dữ liệu bảng và các kiểm định cần thiết cho các dữ liệu dạng này.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO6(M), PLO9(M).

13. Chuyên đề thực tế 1

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc kiến thức bắt buộc

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức lý thuyết thuộc nhóm Kiến thức bắt buộc vào thực tiễn để giải quyết các vấn đề trong công việc, chủ động đóng góp ý kiến tạo giá trị cho hoạt động của đơn vị và rèn các kỹ năng để phát triển năng lực quản trị cho bản thân.

+ Nội dung của học phần: Học phần này tập trung vào việc giúp người học có cơ hội thực hiện các dự án trong doanh nghiệp, ứng dụng những kiến thức đã học thuộc nhóm Kiến thức bắt buộc vào thực tiễn doanh nghiệp và thực hiện đề tài nghiên cứu được giao phù hợp với thực tế của doanh nghiệp. Người học quan sát và đánh giá được các chủ đề liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp bao gồm đầu tư quốc tế, thương mại quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng ... Từ đó người học đề xuất được giải pháp nhằm hoàn thiện các hoạt động trên. Học phần này giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện Chuyên đề 2.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO7(M), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

14. Chuyên đề thực tế 2

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Các học phần thuộc kiến thức tự chọn

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, người học có khả năng vận dụng các kiến thức lý thuyết thuộc nhóm Kiến thức tự chọn để phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề thực tế phát sinh, phát triển từ hoạt động kinh doanh quốc tế tại các doanh nghiệp trong điều kiện toàn cầu hóa; đồng thời hình thành tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, độc lập và sáng tạo trong quản lý điều hành doanh nghiệp, chịu được áp lực trong môi trường cạnh tranh và kinh doanh trong điều kiện toàn cầu hóa.

+ Nội dung của học phần: Học phần này tập trung vào việc giúp người học có cơ hội sử dụng các kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế thuộc nhóm Kiến thức tự chọn để phân tích, đánh giá các hoạt động kinh doanh quốc tế đang diễn ra tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp giao nhận và cung cấp dịch vụ logistics. Qua đó, người học nhận diện được ưu điểm, nhược điểm trong hoạt động quản trị tại các doanh nghiệp này và đề xuất các giải pháp để khắc phục những hạn chế, tồn tại tại doanh nghiệp. Học phần này giúp người học có được những kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện Đề án tốt nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO7(M), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A).

15. Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Mục tiêu của học phần là trang bị năng lực lãnh đạo và triển khai chiến lược đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp đa quốc gia, giúp học viên thực hành xây dựng chiến lược đổi mới, đo lường hiệu quả và ứng dụng công nghệ số vào kinh doanh quốc tế. Học viên sẽ được đào tạo về quản trị rủi ro, bảo vệ lợi thế cạnh tranh và phát triển tư duy phản biện trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn. Học phần giúp học viên trở thành nhà quản lý đổi mới sáng tạo có khả năng thực thi chiến lược mạnh mẽ, nâng cao năng lực vận hành và tối ưu hóa hoạt động đổi mới trong doanh nghiệp toàn cầu.

+ Nội dung của học phần: Học phần tập trung vào kiến thức và kỹ năng thực tiễn trong quản trị đổi mới sáng tạo tại doanh nghiệp toàn cầu, với trọng tâm là triển khai, đo lường và tối ưu hóa chiến lược đổi mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Học viên sẽ học cách thiết kế và thực thi chiến lược đổi mới sáng tạo, khai thác đổi mới mở, hợp tác R&D xuyên biên giới, tích hợp công nghệ số (AI, Blockchain, IoT) vào mô hình kinh doanh, đồng thời quản trị rủi ro và bảo vệ lợi thế cạnh tranh. Học phần áp dụng phương pháp giảng dạy thực hành với nghiên cứu tình huống, dự án nhóm và mô phỏng chiến lược đổi mới sáng tạo, giúp học viên phát triển tư duy chiến lược và khả năng thực thi trong doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO1(M), PLO2(M), PLO7(M), PLO9(M).

16. Quản trị xuất nhập khẩu

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng ứng dụng lý thuyết để phát hiện, giải thích, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị xuất nhập khẩu (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị xuất nhập khẩu; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị xuất nhập khẩu (bao gồm: nghiên cứu thị trường xuất nhập khẩu, lựa chọn đối tác, lập phương án kinh doanh xuất nhập khẩu, đàm phán, ký kết hợp đồng xuất nhập khẩu, tổ chức thực hiện hợp đồng xuất nhập khẩu, đánh giá, kiểm soát và quản trị rủi ro trong hoạt động xuất nhập khẩu). Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị xuất nhập khẩu diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

17. Quản trị đa văn hóa

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, học viên có thể hệ thống hóa nội dung cơ bản về văn hóa, khác biệt văn hóa, tác động của khác biệt văn hóa đến hoạt động của nhà quản lý cũng như các chiến lược quản lý đa văn hóa. Từ đó người học có thể

áp dụng kiến thức trên để lập kế hoạch và triển khai các hoạt động quản trị trong môi trường đa văn hoá; phát hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh khi hoạt động trong môi trường đa văn hoá một cách độc lập hoặc theo nhóm. Kỳ vọng học viên có thể đảm nhận vị trí công việc của gia tư vấn về quản trị trong môi trường đa văn hoá; chuyên viên, nhà điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong môi trường đa văn hoá. Ngoài ra, học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên sâu về quản trị trong môi trường đa văn hoá (bao gồm: Toàn cầu hoá và những thách thức với hoạt động quản trị; Môi trường văn hoá trong kinh doanh toàn cầu; Môi trường tổ chức trong doanh nghiệp kinh doanh quốc tế; Giao tiếp xuyên văn hoá; Lãnh đạo doanh nghiệp toàn cầu; Hướng dẫn đạo đức cho các nhà quản lý toàn cầu). Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống thực tế để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị trong môi trường đa văn hoá diễn ra tại các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO9(M).

18. Đàm phán trong kinh doanh quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phân biệt, giải thích các loại hình đàm phán, quy trình đàm phán, các kỹ thuật đàm phán, các văn hoá đàm phán tiêu biểu trong kinh doanh quốc tế. Từ đó, người học có thể áp dụng những kiến thức trên để lập kế hoạch và triển khai; phát hiện, giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn hoạt động đàm phán kinh doanh quốc tế một cách độc lập hoặc theo nhóm. Kỳ vọng học viên có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên viên đàm phán; chuyên gia tư vấn; chuyên gia cao cấp về đàm phán trong kinh doanh quốc tế. Ngoài ra học viên có khả năng tiếp tục tham gia chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

+ Nội dung của học phần: Thông qua các chuyên đề chuyên sâu, học phần cung cấp cho người học những kiến thức về đàm phán nói chung và nhấn mạnh đàm phán trong kinh doanh quốc tế (bao gồm Khái quát về đàm phán trong kinh doanh quốc tế; Ảnh hưởng của văn hoá dân tộc, văn hoá tổ chức và tính cách cá nhân đến hoạt động đàm phán; Mô hình đàm phán trong KDQT; Quy trình đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế; Kỹ thuật đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế; Đàm phán với các quốc gia có nền văn hoá ngữ cảnh cao; Đàm phán với các quốc gia có nền văn hoá ngữ cảnh thấp; Đàm phán các dự án (đàm phán mua bán, sáp nhập các công ty; đàm phán hợp đồng nhượng quyền; đàm phán hợp đồng chuyển giao công nghệ). Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn thực hiện đàm phán trong kinh doanh quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO7(M), PLO10(M).

19. Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có khả năng phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn nghiên cứu về quản trị nguồn nhân lực quốc tế (hoạch định, tổ chức, điều hành, kiểm soát) diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Học phần tập trung phát triển năng lực phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề quốc tế về nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả khai thác nguồn lực của tổ chức. Học viên được tiếp cận các công cụ quản lý nhân sự hiện đại, tiên tiến được áp dụng tại các công ty đa quốc gia trên thế giới để có thể vận dụng quản lý nhóm làm việc, quản lý mạng lưới nhân sự toàn cầu, đóng góp tích cực vào cải thiện hiệu quả lãnh đạo và tổ chức. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị nguồn nhân lực quốc tế; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nguồn nhân lực quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về nguồn nhân lực.

+ Nội dung của học phần: Học phần "Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao" được thiết kế dành cho học viên chương trình thạc sĩ ngành Kinh doanh quốc tế, định hướng đào tạo ứng dụng, nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản trị các hoạt động nguồn nhân lực trong môi trường kinh doanh quốc tế. Với sự ảnh hưởng của môi trường đa văn hóa và xu hướng quốc tế hóa, doanh nghiệp cần tiếp cận và thực hành các hoạt động quản trị nguồn nhân lực đến từ các vùng và quốc gia khác nhau, với nhiều thách thức. Nội dung cụ thể của môn học bao gồm tìm hiểu về môi trường kinh doanh quốc tế ảnh hưởng đến công việc ở môi trường toàn cầu và thực hiện các hoạt động quản lý nguồn nhân lực toàn cầu như chiến lược quản trị nguồn nhân lực quốc tế, tuyển dụng nhân lực quốc tế, đào tạo và phát triển nhân lực ở phạm vi quốc tế, đánh giá thành tích nhân viên, đãi ngộ nguồn nhân lực và giải quyết các quan hệ quốc tế. Nhờ đó các nhà quản trị công ty có yếu tố nước ngoài có thể thu hút, sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả. Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị nguồn nhân lực diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO2(M), PLO7(M), PLO9(M).

20. Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Quản trị và vận hành thương mại quốc tế, Quản trị kinh doanh toàn cầu, Quản trị đầu tư quốc tế, Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên khả năng phát hiện, giải thích, phân tích, đánh giá và kiểm soát các rủi ro phát sinh từ thực tiễn quản trị quản trị rủi ro diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế. Bên cạnh đó, học viên có năng lực hoạch định và quản trị các nghiệp vụ phòng tránh, ngăn ngừa, giảm thiểu các tổn thất có thể xảy ra theo từng loại hình rủi ro khác nhau giúp doanh nghiệp có thể vượt qua được những giai đoạn khó khăn trong khủng hoảng, hoặc giải quyết được các rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh quốc tế của doanh nghiệp.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức chuyên

sâu về rủi ro, tổn thất và quản trị rủi ro trong môi trường kinh doanh quốc tế (bao gồm: Tổng quan về rủi ro và tổn thất trong môi trường kinh doanh quốc tế; nội dung quản trị rủi ro và các biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro trong kinh doanh quốc tế; thực hành quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp kinh doanh quốc tế). Đồng thời, học viên được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị rủi ro diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO6(M), PLO10(M).

21. Quản trị tài chính quốc tế

Tín chỉ: 3

❖ Học phần học trước: Không

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Người học có khả năng ứng dụng lý thuyết để phát hiện, giải thích, giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị tài chính quốc tế. Học viên sẽ có khả năng đối mặt với các tình huống thực tế, đưa ra các quyết định tài chính quan trọng của công ty đa quốc gia trong môi trường kinh tế toàn cầu, từ đó đưa ra các dự báo và đề xuất chiến lược tài chính thích hợp. Kỳ vọng học viên khi tốt nghiệp có thể đảm nhận vị trí công việc của chuyên gia tư vấn về quản trị tài chính quốc tế; chuyên viên quản trị điều hành cấp cao tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế; hoặc các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế đối ngoại.

+ Nội dung của học phần: Học phần cung cấp kiến thức chuyên sâu về công ty đa quốc gia và thị trường tài chính quốc tế, giúp người học hiểu rõ cấu trúc, cơ chế vận hành và tác động của các yếu tố kinh tế vĩ mô đến thị trường tài chính toàn cầu. Nội dung học phần bao gồm các lý thuyết nền tảng về thị trường ngoại hối, thị trường tiền tệ, thị trường vốn quốc tế và các chính sách tiền tệ, tỷ giá của các quốc gia. Ngoài ra, học phần còn đi sâu vào việc ứng dụng các chiến lược tài chính của công ty đa quốc gia trong bối cảnh hội nhập kinh tế, bao gồm các kỹ năng thực tiễn về quản trị rủi ro tài chính, chiến lược huy động vốn và quyết định đầu tư quốc tế. Học viên sẽ được tiếp cận các tình huống nghiên cứu để hình thành, phát triển kỹ năng và năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc phát hiện, giải thích, giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn quản trị tài chính quốc tế diễn ra tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO3(M), PLO5(M), PLO6(M), PLO9(M).

22. Đề án tốt nghiệp

Tín chỉ: 9

❖ Học phần học trước: Theo quy định thực hiện Đề án tốt nghiệp của Trường.

❖ Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần:

+ Mục tiêu của học phần: Học phần giúp người học vận dụng những kiến thức lý luận đã được học trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành kinh doanh quốc tế để phân tích, kiểm chứng và phát hiện những vấn đề thực tế từ đó đưa ra một số kiến nghị/ giải pháp cụ thể để giải quyết những tồn tại của hiện tượng nghiên cứu. Đồng thời qua đó nâng cao tư duy, lý luận, phản biện đối với các vấn đề về khoa học quản lý, kinh doanh; là cơ sở để người học rèn luyện các kỹ năng nghiên cứu, làm việc độc lập khi ra trường.

+ Nội dung của học phần: Đề án tốt nghiệp là một học phần thực tế. Theo đó, dưới sự

hướng dẫn của giảng viên và doanh nghiệp, người học lựa chọn một đề tài (về một, một số hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp) mà người học có điều kiện tiếp cận tốt nhất để tìm hiểu, phân tích, đánh giá toàn diện một cách khoa học, từ đó đề xuất các giải pháp ứng phó, giải quyết vấn đề nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh quốc tế tại doanh nghiệp.

❖ Đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo: PLO4(A), PLO5(A), PLO8(A), PLO9(A), PLO10(A)/.



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Tiến Đạt

CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG XÂY DỰNG CTĐT

Nông Thị Như Mai

C. NGUỒN LỰC ĐÀO TẠO

1. GIAO TRÌNH CHÍNH SỬ DỤNG GIẢNG DẠY

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Triết học (Dành cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn)	Đại học Quốc gia Hà Nội	Chính trị Quốc gia Sự thật	2018	Triết học
2	Triết học chương trình sau đại học	Trường Đại học Tài chính – Marketing	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2015	
3	Triết học cao học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia Sự Thật	2018	
4	Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam thời kỳ đổi mới P1 và P2	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2021	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Nguyễn Huy Hoàng	Tài chính	2022	Phương pháp nghiên cứu khoa học
6	Global Strategy	Peng, M. W.	Cengage Learning	2022	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
7	Strategic International Management: Text and Cases, 3 rd ed.	Morschett, D., Schramm-Klein, H., & Zentes, J.	Springer Gabler	2015	
8	Global management marketing	Kotabe, M. M. & Helsen, K.	John Wiley & Sons	2022	Quản trị Marketing toàn cầu
9	Global marketing	Green, M. C. & Keegan, W. J.	Pearson Education Limited.	2020	
10	International marketing	Cateora, P. R., Meyer, R. B., M. F., Gilly, M. C. & Graham, J. L.	McGraw-Hill Education	2020	
11	International marketing strategy: development analysis, and implementation	Doole, I., Lowe, R. & Kenyon, A.	Cengage Learning	2019	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
12	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân & Kim Ngọc Đạt	NKinh tế	2021	Quản trị xuất nhập khẩu
13	Quản trị kinh doanh quốc tế	Huỳnh Thị Thu Sương cùng cộng sự	NXB Tài chính	2021	Quản trị kinh doanh toàn cầu
14	Global Business Management	Sanjyot P. Dunung	FlatWorld	2024	
15	Đầu tư quốc tế	Lê Quang Huy cùng cộng sự	NXB Tài chính	2024	Quản trị Đầu tư quốc tế
16	Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation	Chopra, S.	Pearson Education	2019	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao
17	Luật Thương mại quốc tế	Nguyễn Xuân Hiệp cùng cộng sự	NXB Tài chính	2023	Luật thương mại quốc tế nâng cao
18	Luật trọng tài thương mại (hiện hành) và văn bản hướng dẫn thi hành		Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010 2018	
19	International financial management 13 th ed.	Madura, J.	Cengage Learning	2017	Quản trị tài chính quốc tế
20	Corporate Social Responsibility, Performance, and Impact. In Business and Society: Ethics, Sustainability and Stakeholder Management, 11 th ed.	Carroll, A. B., & Brown, J.	Cengage	2023	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế
21	Managing Innovation: Integrating Technological, Market and Organizational Change, 7 th ed.	Tidd, J., & Bessant, J.	Wiley	2020	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
22	Strategic Management of Technological Innovation, 7 th ed.	Schilling, M. A.	McGraw-Hill	2022	
23	Open Innovation Results: Going Beyond the Hype and Getting Down to Business	Chesbrough, H.	Oxford University Press	2020	

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
24	Giao dịch thương mại quốc tế	Phạm Ngọc Dưỡng cùng cộng sự	Tài chính	2022	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
25	Management across cultures: Developing global competencies	Steers, R. M., Nardon, L., & Sanchez-Runde, C. J.	Cambridge University Press	2016	Quản trị đa văn hóa
26	International business negotiation principles and practice	Barry Maude	Macmillan Education	2020	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế
27	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao Động – Xã Hội	2016	
28	International Human Resource Management, 8 th ed.	Peter J. Dowling, Marion Festing & Allen D. Engle.	Cengage	2023	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
29	Quản trị rủi ro doanh nghiệp: Lý thuyết và tình huống	Ngô Quang Huân	Đại học kinh tế Tp.HCM	2020	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
30	Quản trị rủi ro ngoại hối trong kinh doanh quốc tế	Nguyễn Văn Tiến	Đại học kinh tế quốc dân	2021	
31	Practical panel modelling with applications in Islamic banking and finance research, National committee of Islamic economy and finance (KNEKS)	Mansor Ibrahim, Tika Arundina	Indonesia	2022	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
32	Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính	Nguyễn Quang Dong	Khoa học Kỹ thuật	2010	
33	Giáo trình sau đại học phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh (cập nhật Smart PLS)	Bùi Nhất Vương & Hà Nam Khánh Giao	Tài chính	2024	

2. TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN TỰ HỌC/TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Lịch sử triết học phương Đông	Nguyễn Đăng Thục	Hồng Đức	2017	Triết học
2	Giáo trình triết học Mác-Lên in (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị - Hành chính, Hà Nội	2010	
3	Thực hành nghiên cứu trong Kinh tế và Quản trị kinh doanh	Nguyễn Văn Thắng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2014	Phương pháp nghiên cứu khoa học
4	Phương pháp điều tra khảo sát: nguyên lý và thực tiễn	Nguyễn Thị Tuyết Mai, Nguyễn Vũ Hùng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2015	
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh	Nguyễn Đình Thọ	Lao động – Xã hội	2014	
6	Research Methods for Business: A Skill-Building Approach, 7 th ed.	Sekaran, U. and Bougie, R.	Wiley	2016	
7	Giáo trình Giới thiệu lý thuyết mô hình kinh tế	Nguyễn Khắc Minh cùng cộng sự	Tài chính	2020	Mô hình kinh tế mới
8	Strategic management concepts and cases	David, F.R.	Prentice Hall	2015	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
9	Global operations strategy – Fundamentals & Practice	Gong, Y.	Springer Heidelberg	2013	
10	Slide bài giảng, hướng dẫn	Giảng viên	Khoa Thương Mại và Du Lịch	2025	
11	Global marketing management, 3 rd ed.	Lee, K. & Carter, S.	Oxford	2011	Quản trị Marketing toàn cầu
12	International marketing strategy: analysis, development and implementation	Doole, I., Lowe, R. & Kenyon, A.	Cengage Learning	2019	
13	Tài liệu học tập Nghiên cứu thị trường quốc tế	Hà Đức Sơn	Trường Đại học Tài chính – Marketing	2021	Quản trị xuất nhập khẩu

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
14	Phân tích kinh tế trong doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu	Nguyễn Quang Hùng	Tài chính	2010	
15	Export import management	Justin Paul	Oxford	2013	
16	Quản trị Kinh doanh quốc tế	Cao Minh Trí	Kinh tế TpHCM	2020	Quản trị kinh doanh toàn cầu
17	Global Business Today, 12 th ed.	Charles W. L. Hill, G. Tomas, M. Hult	McGraw-Hill	2022	
18	Options – futures and other derivatives (11th Ed).	Hull, J. C.	Pearson Education, Inc.	2021	Quản trị Đầu tư quốc tế
19	Global investments, 6 th ed.	Solnik, B., & McLeavey, D.	Pearson Education	2014	
20	Supply Chain Management: Strategy, Planning, and Operation	Chopra, S.	Pearson Education	2019	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao
21	Luật Thương mại quốc tế	Mai Hồng Quỳ, Trần Việt Dũng	Đại học Quốc gia TpHCM	2012	Luật thương mại quốc tế nâng cao
22	Luật Trọng tài thương mại		Chính trị quốc gia, Hà Nội	2010	
23	A basic guide to international business law	Keizer, J. & H. Wevers, H.	Wolters Noordhof	2008	
24	Giáo trình Tài chính quốc tế	Hồ Thủy Tiên	Tài chính	2020	Quản trị tài chính quốc tế
25	Multinational Financial Management 10th	Alan C. Shapiro	Wiley	2015	
26	Moral Issues in Business, 13 th ed.	Shaw, W. H., & Barry, V.	Cengage Learning.	2014	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh
27	Business Ethics and Social Responsibility	Cameron R.	Black Star Organization	2018	

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
					quốc tế
28	Innovation Management	van den Ende, J.	Bloomsbury Publishing	2021	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
29	Incoterms 2020 - Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa.	Phòng Thương mại Quốc tế	Thông tin và Truyền thông	2020	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
30	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân – Kim Ngọc Đạt	Kinh tế	2021	
31	Giao dịch thương mại quốc tế	Phạm Duy Liên	Thống kê	2021	
32	Export import management	Parul Gupta	Mc Graw Hill	2019	
33	Mastering import & export management	Thomas Cook & Kelly Raia	Amacom	2022	
34	International Management: Culture, Strategy, and Behavior	Doh, J. P., Luthans, F., & Gaur, A.	McGraw Hill	2023	Quản trị đa văn hóa
35	Giáo trình Quản trị quốc tế: Quản trị đa văn hóa và hành vi	Tạ Văn Lợi và Bùi Huy Nhượng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2023	
36	International Business Negotiation	Ghauri, P.N, Usunier, J.C.,	Emerald Group	2003	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế
37	Human Resource Management	Robert L. Mathis, John H. Jackson.	Cengage	2019	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
38	Strategic human resource management, 4 th ed.	Mello, J. A.	Cengage	2015	
39	Human resource management, 16 th ed.	Valentine, S. R., Meglich, P. A., Mathis,	Cengage	2020	

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
		R. L., & Jackson, J. H.			
40	Quản lý nguồn nhân lực	Hoàng Văn Luân, Nguyễn Thị Kim Chi	Đại học Quốc gia Hà Nội	2023	
41	Mô hình quản trị nhân sự hiện đại	Ulrich, D.	Harvard Business Review Press. Công thương	2019	
42	Corporate Risk Management for International Business	Ayşe Kucuk Yilmaz & Triant Flouris	Springer	2017	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
43	Managing Risk for Safe, Efficient Trade	International Trade Centre	International Trade Centre	2022	
44	Analysis of Panel data	Cheng Hsiao	Cambridge University Press	2002	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao
45	Chuỗi thời gian. Phân tích và nhận dạng	Nguyễn Hồ Quỳnh	Khoa học kỹ thuật	2004	
46	Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS (Tập 1)	Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc	Hồng Đức	2008	
47	Statistics for Economics, Accounting and Business Studies 7th Edition	Michael Barrow	Pearson	2017	

3. ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CƠ HỮU ĐẢM BẢO THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ SỐ 17/TT/2021-BGDĐT, THÔNG TƯ SỐ 02/2022/TT-BGDĐT VÀ THÔNG TƯ 12/2024/TT-BGDĐT

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và Chuyên ngành	Giảng dạy các học phần
1	Nông Thị Như Mai	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Quản trị kinh doanh	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao Quản trị vận hành và thương mại quốc tế Quản trị xuất nhập khẩu
2	Nguyễn Xuân Hiệp		Tiến sĩ, 2012	Kinh doanh và quản lý	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao Luật thương mại quốc tế nâng cao
3	Lê Thị Giang		Tiến sĩ, 2016	Kinh doanh quốc tế	Quản trị kinh doanh toàn cầu Đàm phán trong kinh doanh quốc tế Quản trị đa văn hóa
4	Mai Xuân Đào		Tiến sĩ, 2021	Kinh doanh và quản lý	Quản trị vận hành và thương mại quốc tế Quản trị xuất nhập khẩu Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
5	Lê Quang Huy		Tiến sĩ, 2019	Kinh doanh và quản lý	Quản trị kinh doanh toàn cầu Quản trị đầu tư quốc tế Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao
6	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thu	PGS, 2012	Tiến sĩ, 2000	Kinh tế	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao Quản trị đầu tư quốc tế Mô hình kinh tế mới
7	Nguyễn Thị Thùy Giang		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh toàn cầu Đàm phán trong kinh doanh quốc tế
8	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh	Quản trị đa văn hóa Quản trị marketing toàn cầu

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và Chuyên ngành	Giảng dạy các học phần
9	Trương Quốc Dũng		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế
10	Phạm Ngọc Dưỡng		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế học	Quản trị chuỗi ứng toàn cầu nâng cao Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
11	Nguyễn Thanh Hùng		Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế (Ngoại thương)	Quản trị xuất nhập khẩu Quản trị và vận hành thương mại quốc tế
12	Nguyễn Thị Diễm Kiều		Tiến sĩ, 2020	Kinh doanh thương mại	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế Quản trị đa văn hóa
13	Lại Văn Nam		Tiến sĩ, 2020	Triết học	Triết học
14	Nguyễn Tấn Hưng		Tiến sĩ, 2009	Triết học	Triết học
15	Bảo Trung		Tiến sĩ, 2010	Quản trị kinh doanh	Quản trị marketing toàn cầu Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu
16	Trần Thế Nam		Tiến sĩ, 2021	Quản trị kinh doanh	Phương pháp nghiên cứu khoa học Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc tế
17	Lương Văn Quốc		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao
18	Ngô Thái Hưng	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Khoa học kinh doanh và quản lý	Phương pháp nghiên cứu khoa học Quản trị tài chính quốc tế

4.DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG TIÊU CHUẨN HƯỚNG DẪN ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

STT	Họ và tên	Học hàm, năm phong	Học vị, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
1	Nông Thị Như Mai	PGS, 2024	Tiến sĩ, 2020	Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Xuân Hiệp		Tiến sĩ, 2012	Kinh doanh và quản lý
3	Lê Thị Giang		Tiến sĩ, 2016	Kinh doanh quốc tế
4	Mai Xuân Đào		Tiến sĩ, 2021	Kinh doanh và quản lý
5	Lê Quang Huy		Tiến sĩ, 2019	Kinh doanh và quản lý
6	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư	PGS, 2012	Tiến sĩ, 2000	Kinh tế
7	Nguyễn Thị Thùy Giang		Tiến sĩ, 2023	Quản trị kinh doanh
8	Nguyễn Phạm Hạnh Phúc		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh
9	Trương Quốc Dũng		Tiến sĩ, 2024	Quản trị kinh doanh
10	Phạm Ngọc Dưỡng		Tiến sĩ, 2013	Kinh tế học
11	Nguyễn Thanh Hùng		Tiến sĩ, 2015	Quản lý kinh tế (Ngoại thương)
12	Nguyễn Thị Diễm Kiều		Tiến sĩ, 2020	Kinh doanh thương mại

5.ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN HỖ TRỢ CẤP KHOA/PHÒNG

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Phạm Thị Hiền	Thư ký khoa	Khoa Thương mại và Du lịch		
2	Nguyễn Thị Thu Hằng	Thư ký khoa	Khoa Thương mại và Du lịch		
3	Trần Văn Tuấn	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		
4	Đỗ Minh Hương	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau		

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
			đại học		
5	Huỳnh Thị Mỹ Diệu	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		
6	Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên	Chuyên viên	Viện Đào tạo sau đại học		

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN (Có đề cương chi tiết kèm theo)

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM	Mục tiêu chung	POs				
		PO1	PO2	PO3	PO4	PO5
Sứ mạng của Trường						
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội;		M	M	M	M	A
ngiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.		R	M	M	M	M
Triết lý giáo dục						
Thực chất		M	M	M	M	M
Đổi mới sáng tạo		M	M	A	A	A
Hội nhập		R	R	M	M	M

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa chuẩn đầu ra chương trình đào tạo với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

TLGD, SM	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
Sứ mạng của Trường										
Trường Đại học Tài chính - Marketing có sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trình độ đại học và sau đại học theo tiêu chuẩn quốc gia và	M	M	M	M	M	M	A	A	A	A

TLGD, SM	PLOs									
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
quốc tế đáp ứng nhu cầu của xã hội;										
nghiên cứu và chuyển giao những thành tựu khoa học, công nghệ về kinh doanh, quản lý phục vụ công tác hoạch định chính sách của các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức xã hội.	M	M	M	M	M	M	M	A	A	A
Triết lý giáo dục										
Thực chất	M	M	M	M	M	M	M	A	M	M
Đổi mới sáng tạo	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M
Hội nhập	M	M	M	M	M	M	M	M	M	M

Phụ lục 3. Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Kinh doanh quốc tế với chương trình đào tạo của trường khác

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
1. Khối kiến thức chung		7					
1	Triết học	4		1	Triết học	3	1
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3					
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		45	33				
3	Mô hình kinh tế mới	3		2	Môi trường kinh doanh quốc tế nâng cao	2	1
4	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao	2	1	3	Quản trị chiến lược quốc tế nâng cao	2	1
5	Quản trị Marketing toàn cầu	3		4	Marketing số	2	1
6	Quản trị xuất nhập khẩu	2	1				
7	Quản trị kinh doanh toàn cầu	2	1	5	Quản trị kinh doanh quốc tế	2	1
8	Quản trị đầu tư quốc tế	3					
9	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	3		6	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu nâng cao	2	1
10	Luật thương mại quốc tế nâng cao	3		7	Luật pháp trong kinh doanh quốc tế	2	1
11	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh	3		8	Đạo đức & Trách nhiệm xã hội trong kinh doanh quốc	2	1

STT	Trường Đại học Tài chính – Marketing			STT	Trường Đại học Quốc Tế, Đại học Quốc Gia Hà Nội		
	Học phần	LT	TH		Học phần	LT	TH
	quốc tế				tế		
12	Phân tích dữ liệu kinh doanh nâng cao		3				
13	Chuyên đề thực tế 1		3	9	Thực tập thực tế 1	1	3
14	Chuyên đề thực tế 2		3	10	Thực tập thực tế 2	1	4
15	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	3		11	Quản trị đổi mới sáng tạo trong môi trường toàn cầu	2	1
16	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	3		12	Quản trị và vận hành thương mại quốc tế	2	1
17	Quản trị đa văn hóa	3					
18	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	3		13	Đàm phán kinh tế quốc tế	2	1
19	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	3		14	Quản trị nguồn nhân lực quốc tế nâng cao	2	1
20	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3		15	Quản trị rủi ro quốc tế	2	1
21	Quản trị tài chính quốc tế	3		16	Quản trị tài chính quốc tế	2	1
22	Đề án tốt nghiệp		9	17	Đề án tốt nghiệp		9

